

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT. LEGAL
HANOI
N° 4/550



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DEPT. LEGAL

3600

8 Mars 1933

[Handwritten signature]

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, văn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hề coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nghinh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiết tốt dặng để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn, — Nhà in J. Viêt n°85 đường d'Ormay, Saigon.
— Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-tỉnh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho:

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn.

48.-- Rue, Vannier -- Saigon

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiết là đáng tiếc

Vì PHOTO DAKAO chụp
hình đã khéo mà giá
lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay
PHOTO DAKAO
ở ngang gare Dakao

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 190 — 9 Mars 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Đóng thép tốt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 5\$00 — Sáu tháng 2\$50 —
Ba tháng 1\$50 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Một cái hiềm tượng ở miệt vườn P.N.T.V.
2. — Nghe đề làm tại...
3. — Một người đàn-bà Pháp làm trưởng một viện
Phật Học ở Đông-dương. — L. B.
4. — Đạn mưa máu chảy ở phía Bắc nước Tân. — M.L.
5. — Không nên cúng quảy nhiều quá. — Mlle Đ.H.Đ.
6. — Về vấn-đề lập « hội Hiệp-tác » N.Đ.H.

văn vãn
GIA-CHÁNH — VĂN-UYỄN — TIN TRONG NƯỚC
VÀ PHÂN-NHỊ ĐỒNG

MỘT CÁI HIỀM TU'Ọ'NG Ở MIỆT VU'Ò'N



Vì sợ mùa màng bị chặn trừ nợ hết, bọn
tá điền lật đật rủ nhau bán đồ bán tháo!...



... Hèn chi người ta nói rằng họa vô đơn chí cũng phải!...

Kinh-tế đã nguy-nạn, lúa gạo đã ế-ấm, mùa-màng đã thất-bát, bao
nhiều nông-gia điền chủ ở miệt vườn đều đương kêu van than thở, thì bây
giờ lại dồn-dập đến một cái nạn khác, tuy mới chớm xây ra, nhưng nếu
chẳng kịp ngăn ngừa, thì rồi đây e sẽ có những cái ảnh-hưởng to lớn....
Không những là một cái hiềm-tượng rất đáng lo cho tiền-đô của nông-giới,
mà cũng là một cái tình-thế có quan-hệ đến phạm-vi khác nữa vậy.

Chúng ta vẫn biết rằng theo cái chế-độ làm rẽ ruộng ở xứ này thì
thường thường huê-lợi của một đám ruộng là thuộc về quyền sở-hữu của
người tá-diễn, nhưng người tá-diễn phải nhường lại cho chủ điền một phần
lúa để trừ tiền mướn đất, và nếu như có mướn tiền trước của chủ điền để
làm mùa, thì đến khi thu hoạch huê-vụ, cố-nhiên cũng phải giao lúa đặng
trừ nợ.

Mấy năm trước, khi Nam-kỳ ta hãy còn chưa biết cái nạn kinh-tế
khủng-hoảng, lúa gạo buôn bán hãy còn chạy vo, các ông chủ điền hãy còn



giàu có mà bọn tá điền cũng hầy còn no đủ, thì cứ tới mùa lúa, tá-diễn nào vẫn mời chủ-diễn này tới ruộng thì-thiêng cho mà thâu-hoạch, và sau khi thâu-hoạch xong thì theo lệ làm rẽ mà chia-chác hẳn-hỏi, lại còn nợ-nần lưu-khiếm bao nhiêu cũng tính trả dằng-dàng, ít khi xảy ra những sự lộn-xộn lắm.

Nhưng than ôi! sao đời vật đổi, biến thắm, còn đâu, từ khi làm nạn kinh-tế đến giờ, phần nhiều ông chủ điền xứ ta đều bị nợ nần ngập-vĩ (1) còn bọn tá điền thì một số đông cũng vì ảnh-hưởng của phong-trào và cấp bách bởi sanh-kế mà sanh ra liên-xáo diều-ngoa hơn thuở trước.

Hiện nay, có nhiều ông chủ điền hoặc vì mắc nợ nhiều quá, hoặc vì thiếu tiền thuế chưa trả, nên hè đến mùa lúa, thì người ta chặn huê-lợi của ruộng đất các ông mà trừ nợ. Như ở trên đã nói, huê-lợi của những ruộng đất làm rẽ là thuộc về quyền sở-hữu của tá-diễn. Vậy đáng lẽ ra, nếu có chặn trừ nợ đi nữa (saisie conservatoire), cũng chỉ nên chặn nội cái phần huê-lợi của chủ điền, tức là của người thiếu nợ; bằng như lấy trộm tất cả, không chừa lại cho tá-diễn hạt lúa nào, thì thật là lạm quá!

Cái kết-quả của sự trừ nợ lạm-phép ấy?

— Là làm cho bọn tá-diễn sợ-sệt, đến nỗi tới mùa lúa này, có một số đông trong bọn họ nhè tự-liện thâu-hoạch huê-vụ rồi đem lúa mà bán đồ bán tháo (2) một mình, chẳng thêm chia chác cho chủ-diễn phần nào hết! Nghe đâu như hiện nay ở miệt Longxuyen — Rạchgiá người ta chỉ bán lúa có 1 \$00 một tạ. Họ rũ nhau bán rộc hết, đến nỗi e rằng rồi đây chẳng còn một hạt nào để ăn làm mùa tới kia!

Có người sẽ hỏi: Vậy chớ bọn ấy không sợ kiện thưa, tù tội hay sao?

— Chúng tôi xin thưa rằng một người bị tội từ-hình, hề gặp cơ-hội nào có thể vượt ngục là cũng dám vượt hết thảy, dầu trăm phần không chắc thoát được một di nữa cũng cứ vượt, bởi vì có lò-lá chi đâu: bị giết bởi viên đạn của lính tuần hay bởi lưỡi gươm máy, hai cái nó cũng như nhau. Cái linh-cảnh của bọn tá-diễn bây giờ cũng giống như thế: nếu để người ta chặn hết mùa-màng của mình mà trừ nợ rồi mình chịu chết đói, thì thôi thà tự mình bán quách đi mà tiêu xài rồi chừng nào ở tù sẽ hầy!..

Đó là một cái hiện-trạng rất đáng lo mà chúng tôi tin rằng thế nào chánh phủ cũng can-thiệp vào chớ không để cho nó lan-rộng ra vậy.

Cho được kết-luận mấy hàng trên đây, chúng tôi tưởng không còn gì thích-hiệp bằng nhắc lại câu chốt trong bức thơ mà mới đây ông nghị-trưởng phóng Canh-Nông Saigon đã gửi cho quan Toàn-quyền về việc này:

« Đương giữa buổi nguy-nạn như buổi này, tôi thiết-tưởng không nên thi-hành những cái phương-pháp làm cho nhơn-dân tao-nhiều đề gáy thêm những sự rắc-rối, bởi vậy nên tôi xin quan trên nên chịu khó xét coi có cách gì làm cho bọn tá-diễn khỏi bị thiệt-hại lấy trong những khi mà chủ-diễn của họ bị đói nợ ».

P. N. T. V.

(1) nghĩa là ngập lụt mất; ý nói mắc nợ nhiều quá.

(2) nghĩa là rẽ một cũng bán.

NGHE ĐỂ LÀM TẠI...

Trịnh Dục-tú nói rằng phen này Trung-Hoa quyết liều sống chết.

Trịnh Dục-Tú! Cái tên ấy đối với chị em chúng ta không phải là một cái tên lạ, bởi vì lâu nay ngòi bút của các văn-sĩ xứ mình, như như là của các nhà nữ-sĩ, — vẫn thường hay nhắc tới nó luôn.

Trịnh vốn là một bậc phụ-nữ tiên-tiến ở nước Tàu. Thuở mới lên 18 tuổi, Trịnh đã từng phát cô nương-tử, cả tiếng hô-hào, kêu gọi cho phụ-nữ Trung-quốc hưởng ứng theo Tôn-văn để đánh đổ nền quân-thủ chuyên chế. Kịp đến khi Dân-quốc đã thành lập, Trịnh Dục-Tú xin chánh-phủ cấp lương - bổng cho phụ-nữ xuất dương du-học và lại tự đem mình ra để làm gương cho chị em trong nước.

Qua Pháp ngay vào lúc Âu-châu đương có giặc, hồi năm 1917, Trịnh đã đăng-dân diên-thuyết tại trường Đại-học Sorbonne để binh-vực cái ý-kiến Tàu nên giúp cho các nước Đồng-minh. Sau khi khởi lửa đã tan rồi, Trịnh Dục-Tú còn lưu-học bên Pháp cho tới thi đậu tiến-sĩ luật và mãi đến năm 1926 mới đáp tàu trở về nước.

Về nước, Trịnh làm trạng-sư ở tòa án Thượng-hải được li lần thì nghe nói bị có sự lôi thôi với hội-dồng kỹ luật làm sao đó mà phải từ chức. Hiện nay Trịnh đã có chồng rồi; chồng của Trịnh trước kia đã từng làm đồng-trưởng binh-bộ và bây giờ đương làm đốc-lý thành phố Nam-kinh.

Cách mấy bữa rày, Trịnh Dục-Tú có ghé lại Đông-dương la và lên ở chơi trên Dalat. Như gặp một bạn đồng-nghiệp tây ở Saigon hỏi thăm về chuyện Tàu Nhựt thì Trịnh trả lời đại lược rằng:

« Sự xâm lược của Nhựt-Bản tuy vậy mà cũng có lợi cho Tàu, vì nhờ có cái họa này mà nước chúng tôi mới thống-nhất được. Số là vừa rồi Nhựt muốn dụ



Trịnh-dục-Tú

Đoàn-kỵ Thụy, nói rằng chiếm cứ Bắc-bộ Trung-Hoa rồi giao Đoàn giữ, nhưng Đoàn không thèm nghe lời và đã bỏ xuống Thượng-hải. Thế là từ đây cử-quốc đã đồng tâm hiệp lực để quyết lo đối phó với ngoại địch.

« Trước kia, trong trận xung-đột ở Thượng-hải, binh Tàu đã thất thế là vì bị trở ngại bởi các lô-giới của Liệt-cường Mỗi khi quân Nhựt bị nguy thì họ cứ việc chun đầu vào mấy lô-giới (concessions) mà núp, binh Tàu không thể tấn-truy được. Còn những lâu chiến của Nhựt thì cũng

dậu ngay trước các lô-giới, mỗi khi binh Tàu muốn bắn thì phải nhắm nhia giữ gìn, đề dè từng chút chớ không dám bắn đại, vì rằng hề rồi bắn sai phép thì phải bồi thường thiệt hại cho các nước trung-lập. Ấy đó, lúc bấy giờ cái tình cảnh khổ như vậy, mà Nhựt-Bản còn phải trầm trồ trầm trồ suốt mấy tuần lễ mới dám xả chúng tôi. Đến như ở Nhiệt-Hà (Johol) bây giờ thì chúng tôi không bị thất thế như ở Thượng-hải nữa. Đã vậy mà phen này toàn-quốc Trung-Hoa, từ trên chỉ dưới cũng quyết liều sống chết để chống cự tới cùng ».

Nghĩ mà thương hại cho chị em bên Huê-kỳ!

Trong một tờ báo kia, chúng tôi mới thấy cái tin này:

« Theo sự quan sát của một vị giáo-sư Huê-kỳ là ông Paul Converse, thì số di dân ông xuất nghiệp càng ngày càng đông là tại dân-bà chớ không phải tại máy móc gì cả. Ông giáo-sư ấy lại nói rằng gần mười năm nay, số di dân ông bị thất nghiệp là tại dân-bà giành chỗ của họ hết, nên chỉ bọn dân-ông không thể nào kiếm được chỗ làm mà nuôi thân, nên hiện nay nếu muốn tránh khỏi cái nạn thất nghiệp cho dân ông thì dân-bà nào đã có chồng phải nhường chỗ làm lại cho họ mới được ».

Xem thấy cái tin ấy mà chúng tôi phải lay làm thương hại cho chị em bên Tân thế-giới: đã cầm cùi ra thân đi làm để « tự thực kỹ lực », khỏi phải lụy cho chồng con, thế mà còn bị bọn dân-ông đổ thừa là giành hết

...NGHE ĐỂ LÀM TẠI

chỗ làm nên họ thất nghiệp!

Nếu ông giáo sư Paul Converse mà sanh làm dân-ông bên Việt-Nam này thì chẳng biết ông kêu-rêu đến đâu?...
 Các bà Việt-Nam chúng tôi thì nói cho phải họ biết đều lắm, hề có chồng rồi thì cứ việc nằm nhà để chực chồng đi làm về cho mà ăn, chứ họ chẳng thêm chạy ngược chạy xuôi và giành giật chỗ làm của ai hết.

Nhưng... (cái này chắc đàn-bà Huế-kỳ phải thua)... nhưng trong khi ở nhà thì các bà họ lại xúm nhau mà cờ bạc. Nhiều bà cờ bạc làm sao mà tiền lương của chồng tháng nào cũng sạch bách, đến nỗi thường thấy có lắm ông chồng bị xoáy tiền kết cho vợ cờ bạc mà bị ở tù nữa, chứ đừng có thất nghiệp làm chi!..

Năm 1936, sẽ có cuộc Đấu-xảo thuộc địa nữa chăng?

Theo tin các báo tây thì trước đây lại Hạ-ngiệp-Viện Pháp có mấy ông nghị-viên trình một bản thỉnh cầu, xin mở một cuộc Đấu-xảo thuộc-địa lớn ở Marseille năm 1936.

Khi hay tin ấy, ông Lacaze là Nghị-trưởng phòng thương-mại Saigon, liền gửi cho quan toàn-quyền Pasquier một bức thư, trong đó đại-ý ông nói rằng nếu nhẹ giữa lúc này mà mở ra một cuộc Đấu-xảo như thế thì thật là bất-thích-thời.

Cho được bày ra cái trò chơi hao tổn ấy, chắc bề nào người ta cũng bắt các thuộc-địa phải đóng góp. Mà các thuộc-địa Pháp thì hiện nay còn đang dở sống dở chết với cái nạn kinh-tế khủng-hoảng, có thể nào kiếm ra bạc triệu để đưa cho người ta tổ-

chức cuộc Đấu-xảo?

Riêng về phần thuộc-địa Đông-dương này, đối với mấy cuộc Đấu-xảo trước, đã từng đóng góp nhiều hơn hết thảy; nếu nhẹ giữa lúc những số công-nho trong xứ đều bị thiếu trước hụt sau mà bắt phải hy-sanh thêm nữa, thì e rằng nhơn-dân không thể chịu được.

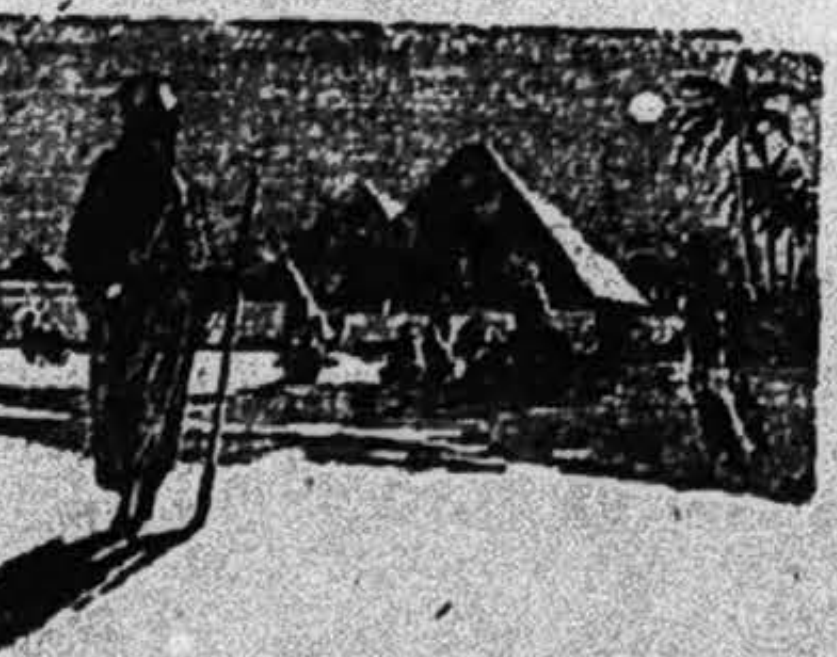
Sang máu của người chết qua cho người sống.

Chúng ta vẫn biết rằng y học ngày nay có dùng cái thuật sang máu (transfusion de sang), nghĩa là lấy máu của một người mạnh mẽ để sang qua cho một người đau yếu.

Lâu nay người ta chỉ sang máu người sống cho người sống mà thôi.

Trước đây, một ông bác-sĩ người Nga, tên là Serge Judine, muốn thí-nghiệm coi có thể dùng máu của người đã chết rồi để sang qua cho người bệnh hay không.

Số là có một vị kỹ-sư trẻ tuổi họ toan muốn tự-sát nên nhẹ cầm dao cắt đứt những huyết-quản nơi cổ; tuy người ta chờ liền vào nhà thương, nhưng máu ra đã gần hết. Thấy thuốc dùng máu của người sống để sang vào mình



vị kỹ-sư, nhưng cũng vẫn còn chưa đủ, khi ấy thầy thuốc (tức là ông Serge Judine) bèn lấy đại nửa lít máu của một người bệnh mới vừa tắt hơi mà sang cho vị kỹ-sư thì vị này liền được tỉnh-láo. Rồi đó, bác-sĩ Serge Judine còn thí-nghiệm về việc sang máu của người chết bảy lần nữa, thì cũng đều được cả bấy và đã có trình một tờ báo-cáo cho Hội-nghị Giải-phẫu (Congrès de Chirurgie) ở Karkow. Mới rồi, bác-sĩ lại có báo-cáo tin này cho Hội Giải-phẫu ở Paris và kể ra đến một trăm ba chục lần thí-nghiệm đã kiến-hiệu.

Hiện giờ, sau khi một người đã chết hoặc sáu giờ, hoặc tám giờ, hoặc mười giờ, người ta cũng còn có thể lấy máu mà dùng được. Cái máu ấy cho cẩn-thận, thì trong sáu tuần lễ, vẫn còn có thể dùng nó được.

Sự can-dâm của một người bởi Annam.

Theo lời bạn đồng nghiệp Courrier de Saigon, thì chiếc tàu Atlantique bị nạn, một người Annam làm bồi ở dưới tàu, đã ra sức lặn đi lặn lại xuống biển mấy lần mới cứu được quan tư tàu (commandant) và lại vớt được những giấy tờ quan hệ của quan ba Schoofs nữa!

Vì cái can-dâm ấy mà người bồi nghĩa hiệp kia đã bị cháy nám nhiều nơi trong mình.

Người ấy chẳng những có gan thôi đâu, mà lại cũng lạnh-lẹ và mạnh-mẽ lắm.

Theo như lời nhiều người đã trông thấy tận mắt, nếu chẳng nhờ người bồi Annam liều mình để liếp-cứu, thì chắc rằng cũng chẳng còn chỉ là lãnh-mạng của ông quan tư tàu.

MỘT NGU'ỒI ĐÀN BÀ PHÁP LÀM TRU'ỞNG MỘT VIỆN PHẬT-HỌC Ở ĐÔNG-DU'ỞNG

CHỈ TRONG KHOẢNG TÁM NĂM TRỜI MÀ BÂY GIỜ VIỆN PHẬT-HỌC ẤY ĐÃ THÀNH RA CÁI TRUNG TÂM CHO NỀN GIÁO HÓA CỦA CẢ MỘT DÂN TỘC.

Envoyez l'élite des femmes et les meilleurs d'entre les hommes dont puisse disposer le pouvoir colonial; seulement ce qu'il y a de mieux en Occident devrait représenter l'Europe en Orient. Des hommes et des femmes libres, nobles, sans préjugés de couleur et sans orgueil de race, mais marqués au front du sceau de l'Humanité vraie. (Vecka Journalen).

Hiện nay, tại Nam-vian (Phnom-penh) có một viện Phật-học (Institut bouddhique) do một người đàn-bà Pháp chủ-trương, là có Suzanne Karpelès. (1)

Nếu kể về nghề-nghiệp, thì có Suzanne Karpelès vốn là một nhà ngữ-học (linguiste), nghiên-cứu riêng về các thứ ngôn-ngữ Đông-phương (orientaliste), mà kể về thị-hiệu (yoût), thì cô lại là một tay tổ-cuơ và một nhà chanh-trị (organisatrice et politicienne) có biệt-tài.

Do theo cách hoạt-động của nó mà xét, thì viện Phật-học ở Phnom-penh đó cũng có thể coi như cái tâm-não ở trong sự sống về tinh-thần của dân Cao-mên và cũng là cái trung-tâm-điểm ở trong nền giáo-hóa của họ vậy.

Chánh-phủ Bảo-hộ mà giao cho cô Suzanne Karpelès làm chủ viện Phật-học ở Phnom-penh thật cũng là tri-nhơn thiện-dùng, rất đáng khen lắm, bởi vì cô có tài-năng lạ-lùng, là đồng-hóa hẳn với cái công-việc mình đảm-dương (s'identifier avec la tâche entreprise). Thật vậy, cái quan-niệm

(1) Hãy đọc là: Xuy-dan Cạc-bô-lét.



Cô Suzanne Karpelès

của cô thật chẳng phải một cái quan-niệm theo lối Âu-châu (une conception européenne), hèn hèn đã có nhiều người nói đồn rằng chắc hồi kiếp trước cô Suzanne Karpelès đã từng mở sớm chuông hóm, qui-y nơi nhà chùa cửa Phật. Không biết phần nhiều mấy thầy sãi, bạn đồ vàng, hoặc là bạn đồng-sự, hoặc là học-trò của cô, hằng ngày vẫn làm việc ở chung quanh cô tại kho sách của viện Phật-học, đối với những việc về kiếp trước của cô đó, họ nghĩ như thế nào, nhưng có một điều này chắc-chắn, là khi làm việc chung với cô, họ chẳng có lòng nghi-ky đối với người khác giống (serez) và họ vẫn xem cô như là một bậc sư-hữu về tôn-giáo, một người toàn-tri toàn-năng.

Cái tinh-thể nghĩ cũng phi-thường: người đứng cai quản một cái viện tu-hành gồm có hàng mấy ngàn thầy tu lại chính là một người theo-phu đương còn trẻ măng. Cô Suzanne Karpelès đối với tăng-dồ thật là thân-mật, tuy vậy nhưng cũng có chừng. Không khi nào một người thầy sai được phép đi vào một mình trong bàn giấy của cô; tất cả; mỗi lần muốn đi vào, phải đi

hai người hoặc ba người; lại chẳng khi nào được phép cầm cái gì mà đưa ngay cho « Cô » tất cả: ví-dụ như muốn trao cho cô xem một quyển kinh gì, thì hãy đem đặt nơi một góc bàn của cô, vừa để vừa chào một cách lễ phép, rồi cô mới thò tay cầm lấy quyển kinh mà xem. Theo trong đạo-giáo của nhà Phật, hề một người tu-hành thì phải tránh nhứt-thiết những sự tiếp-xúc với đàn-bà.

Hai con mắt thì lộ cái vẻ tươi cười, nhưng giọng nói thì lại nghe ra cảm-động, cô Suzanne Karpelès thuật chuyện với chúng tôi rằng hề mỗi khi có một cuộc lễ gì, đều trong những dịp mà đàn-bà vẫn bị nghiêm-cấm không được vào cũng vậy nữa, mấy ông tăng-tướng ở các chùa cũng ân-cần mời cô cho được. Mà họ có ý-tử lắm kia, thường khi họ không muốn để cho « Cô » phải bỏ-ngờ một mình ở giữa đám đàn-ông, nên họ lại mời sẵn một ít vị ni-cô đến nữa. Hề mỗi khi đi dự cuộc lễ nào, thì chẳng khác một con cá ở dưới nước, cô Suzanne Karpelès qua qua lại lại, lảng-xăng chen lộn ở giữa tăng-đồ để tìm kiếm hỏi han về các thứ kinh phật bằng chữ phạn Tich Lan (*pāli*) và chữ phạn Ấn-độ (*sanskrit*). Cô nói tiếng Cao-mên cũng thông thạo dễ-dàng như tiếng Pháp và biết tất cả các thứ thổ-ngữ ở các địa-phương Đông-dương, ấy là chưa kể đến tiếng Tây-tạng (*Tibétain*) là thứ tiếng mà trước kia cô đã từng ra công nghiên-cứu hàng mấy năm.

Ban đầu hết, khi mới qua bên thuộc-địa này, thì cô Suzanne Karpelès vẫn theo làm học-trò ở trường Viên-đông Bắc-cổ ở Hanói. Từ Hanói, qua năm 1924, cô lại được kêu vào Pnompenh để quản lý thư-viện của nhà vua (*Bibliothèque royale*) (và đồng thời lại sáng-lập một trường giảng chữ phạn Tich Lan nữa; đó là cái lệnh của phủ Toàn-quyền, nhưng vẫn có thương-lượng trước với vua Cao-mên và ông Bão (*Le Résident supérieur*)).

Nhơn tiện đây tướng cũng nên cắt nghĩa qua cho độc-giả dễ hiểu rằng tiếng phạn Tich Lan (*le pāli*) nguyên là thứ tiếng cũ của nhà Phật, nhưng bây giờ chỉ có mấy xứ Xiêm-la, Cao-mên, Miến-điện và Lào đương còn giữ được mà thôi. Thuở xưa đức Phật-tổ vẫn thuyết-pháp bằng tiếng *pāli*, là thứ tiếng mà bây giờ vẫn thông-dụng ở Ấn-độ, ở đảo Tich Lan (*Ceylan*), nhưng lần lần đến sau nó bị mất hẳn cái tánh-chất phổ-thông và chỉ còn có hàng người học-thực dùng đến.

Về sau người ta bèn dùng chữ *sanskrit* mà thay thế cho chữ *pāli*, còn các đồ-đệ của Phật-tổ, thì sau khi Phật đã tịch rồi, lần lần họ cũng đi xa

ra ngoài cái đạo-lý thuần-túy cao-thâm của Phật.

Mãi cho đến khi truyền sang bên Viên-Đông này thì đạo Phật đã bị cải-cách, di-dịch đi nhiều lắm.

Số là ngay từ thế-kỷ thứ 16 mãi cho đến lúc thuộc về người Pháp cai-trị, nước Cao-mên vẫn phải chống-chối luôn luôn với hai nước lân-cận: Một đảng là Xiêm-la và một đảng nữa là Việt-Nam.

Nhưng rốt lại thì dân Cao-mên đã chịu cái ảnh-hưởng của Xiêm rất nhiều.

Về thuở đó, các nhà tu-hành Cao-mên vẫn bằng chịu khó băng họ qua tận bên những chùa ở Bang-Kok và Ayudhia (bên Xiêm) để tìm cho thấu-đáo cái uyên-nguyên của đạo Phật. Khi đi về họ đã từng viết ra những sách vở bằng chữ Xiêm, sự đó lại càng chứng tỏ ra rằng về phương-diện học-thuật, Cao-Mên đã lấy Xiêm làm thầy. Song le, những sách Phật bằng tiếng phạn Tich-Lan của Xiêm đó có lẽ cũng bị tam sao thất bản nhiều lắm bởi vì vẫn thấy viết theo lối chữ của Xiêm.

Bởi vậy, chánh-phủ Pháp sơ-dĩ lập viện Phật-học ở Pnom-penh là có ý muốn cho người Cao-mên được thoát-ly khỏi cái ách của Xiêm, nên chỉ mới mở luôn một trường dạy tiếng phạn Tich-Lan nữa; từ rày trở đi người Cao-mên không cần phải băng-bộ qua tận bên Xiêm như trước kia làm chi nữa.

Ái chưa từng ở Cao-mên thì có lẽ không thể tưởng tượng được cái ảnh-hưởng to-lát của tôn-giáo đối với cuộc sanh-hoạt của dân-gian và cái địa-vị trọng-yếu của mấy ông thầy tu ở giữa xã-hội. Ông sư-trưởng, đối với người Cao-mên, chẳng những là người giám-mục linh-hồn cho tín đồ (*le berger des âmes*) thôi đâu, mà cũng tức là ban, là thầy, là thầy thuốc nữa, tóm lại một lời là người đề hộ-trì cho ta bất-cứ về việc gì và trong cơ-hội nào của đời ta vậy.

Cha mẹ vẫn gửi con nít nhỏ đến học ở nhà chùa sớm lắm và mỗi người con-trai, khi mới vừa khôn lớn, đều phải vào ở trong một nhà chùa nào đó ít lâu để tập cho quen sự khổ-hạnh,ặng tĩnh-tâm suy nghĩ,ặng hằng ngày mang đồ đi xin cơm của các thiện-nam tín nữ về ăn.

Bao nhiêu những sự lo nghĩ của nhơn-dân trong xứ đều doanh lại ở chung quanh mấy ông thầy tu và mấy nhà chùa, bởi vậy đối với nhứt-thiết những việc gì có dính-dấp đến sự tu-hành cúng-kiếng, thì đầu phải hao tổn bao nhiêu, họ cũng không cho là quá hết. Thảo nào viện Phật-học chẳng phổ-cập một cách rất lạ-lùng và phát-triển một cách

rất mau chóng; ban đầu thì chỉ là một cái nhà tu nho-nhỏ để dạy tiếng *pāli*, mà bây giờ đã thành ra cái trung-tâm cho nền giáo-hóa của toàn xứ Cao-mên. Mà cái vi-công dị-sự ấy đã làm xong chỉ trong tám năm!

Ngày nay, viện Phật-học Pnom-penh là một cái công-trình mà cũ nước Cao-mên vẫn lấy làm vinh-dự cho họ, cũng như họ lấy làm vinh-dự mà có ông vua Monivong; bao nhiêu những sách vở quý báu mà trước kia vẫn tàng-trữ tại đền vua, thì bây giờ đều dời sang viện Phật-học tất cả.

Hết thấy những cái gì có quan-hệ về việc tu-hành đều là tom góp tại viện Phật học và hàng mấy trăm cănh chùa, cả đến những chùa ở rất xa nữa, đã gửi về cho viện rất nhiều kinh phật, sách phật, cùng những đồ-đặc dùng về việc cúng tế v. v. ...

Có người hỏi cô viện-trưởng Suzanne Karpelès rằng cô đã khéo cõ-tụng bằng cách nào để làm cho những người ngoài đạo (*les laïques*) hưởng-ứng theo và gửi đồ-đặc đến cho viện được nhiều như vậy?

— « Dễ lắm, — có trả lời; ban đầu tôi gửi thư cho khắp cả thiện nam tín-nữ trong xứ đề cho họ hay tin rằng, « đức vua đã ban tặng cho viện Phật-học tất cả sách-vở đồ-đặc trong thư-viện của hoàng-gia và tôi khuyên họ nên tùy sức mình mà đóng góp mỗi người một viên gạch vào trong cuộc xây dựng ấy. » Nào những pho thủ-tự bằng tiếng phạn Tich Lan (*manuscrits pālis*), nào những đồ-đặc để dùng về việc tế lễ, nào những cái ghế để ngồi giảng kinh, nào những đồ đồng cổ: đó là những món mà viện Tăng-thơ của chúng tôi đã nhận được. Bức thư phổ-khuyến của chúng tôi đã đem tới những cái hiệu-quả bất-ngờ: dân Cao-mên đã tặng cho viện cả thầy được 5.000 bộ sách thủ-tự (*manuscrits*) (không kể những sách của thư-viện hoàng-gia), trong đó có những sách mà người ta đã gửi ngay đến cho, lại cũng có một mớ mà chúng tôi đã mua sắm với những món tiền lạc-quyền của công-chúng. Đến như với tiền của người Pháp, thì tôi chỉ sắm có cái bàn giấy và mấy cuốn sổ thôi. Các nhà tu hành ở các tỉnh cũng đã hưởng-ứng theo một cách sốt-sắng và đặc-lực lắm: họ thiết ra những cuộc lễ « thi-thư-kinh » rất long-trọng ở các chùa và hết thấy người ngoại (*laïques*) bất kỳ ai có được những bộ sách Phật nào quý cũng đem đến chùa mà dâng cho mấy ông huê-thượng; những sách ấy vẫn đem bày-bien ra tại nhà-chùa để cho công-chúng đến coi. Rồi sau lại, các chùa mới phái người mang những sách tặng đó về cho

Thư-viện mới ở kinh-đô Pnom-penh.

« Cái ngày mà 2.000 ông thầy sãi cùng nhau trình-trọng đem những món của quý ấy về cho thư-viện thật là một cái quang-cảnh rất long-lẫy trang-nghiêm. Đức vua Cao-mên, ông Bão v. v. ... đều có thân-hành đến chứng-giám cuộc lễ trao lại những tặng-vật của quốc-dân đó. Tôi tưởng bây giờ đây, chẳng còn ai phản-nàn rằng chánh-phủ đã giao quyền chủ-trương viện Phật-học cho một người đàn-bà, mà lại một người đàn-bà Pháp nữa. Còn về phần tôi, thì đối với cái tôn-giáo-tâm của mấy vị thầy sãi giúp việc với tôi, đối với cách ăn ở khéo léo và cái học văn-chiến-hiến của họ, tôi chẳng biết khen mấy cho vừa. Hằng ngày tôi làm việc một bên hai vị thầy sãi học giỏi, mà tôi vẫn hết sức lấy làm khâm phục cái đạo-tâm tuồng-nền và cái tiết-thảo cứng cỏi.

« Còn nhớ cái ngày mà viện chúng tôi quyết định ấn-hành trọn pho kinh *Tripitaka* thì các tín-độ của đạo Phật tỏ ra mừng-rỡ một cách đáng cảm-động vô-cùng. Họ mừng lắm, là vì thuở nay pho kinh ấy chỉ có những bản bằng chữ viết để dành ở mấy chùa mà thôi. Bây giờ đem in cho trọn pho thì cả thầy chẳng dưới 90 quyển. Khi mới hay cái tin ấy liền có đến 700 chùa gửi tiền về mua trọn cả pho, mỗi chùa đóng 250 đồng bạc. Chúng tôi còn làm được một việc có ích khác, là cái « xe hơi bán sách » (*automobile-librairie*), tức là một cái thư-viện lưu-hành (*bibliothèque circulante*), có thể đem truyền-bá những sách vở cho khắp cả trong xứ, đến tận những nơi tiêu-hạng có-thôn. Sau lại, chúng tôi có lập ra những cái nhà hội, những cái phòng đọc sách, và những lớp học ban đêm cho lính-tập Cao-mên nữa; mỗi tháng viện chúng tôi đều có phái một vị tu sĩ đến giảng kinh ở mấy chỗ nơi đó và bây giờ chúng tôi có thể khoe khoang rằng nhờ làm như thế mà lính trang ở đồn-xứ đã lần-lần chữa bớt mấy cái ác-tập uống rượu và hút thuốc phiện đi được nhiều lắm.

« Nhớ sự châu-tuần của « xe hơi bán sách » mà Viện chúng tôi vẫn hằng được tiếp-xúc với các tín-trong xứ. Mấy lúc đầu, tôi chỉ được giao-thiệp với các ông thầy sãi mà thôi, nhưng đến nay thì tôi rất lấy làm vui mừng mà thấy phụ-nữ cũng vừa giúp vào những công việc làm của chúng tôi và đem những lời cầu-nguyện của họ mà hòa lẫn với những lời cầu nguyện của đàn-ông. Bởi vậy, đối với đàn-bà, trước kia các chùa Phật ở Cao-mên vẫn nghiêm-cấm không cho tiếp-tiếp đến, mà ngày nay thì bất cứ ở chùa nào, phụ-nữ cũng

được xuất-nhập tự-do, chẳng khác nào những tin-đồ bên nam-giới.»

Khi nói chuyện với cô Suzanne Karpelès, ai cũng phải lấy làm ngạc-nhiên mà thấy rằng cái người đàn-bà Pháp này tự coi mình chẳng khác nào như là một món lợi-khi để làm việc cho xứ Cao-mên (*un instrument au service du Cambodge*): đối với nhứt-thiết nhứt-gi cái gì có thể làm cho những sự lợi-lạc của quốc-dân Cao-mên được mở-mang thêm, thì cô cũng đều đem lòng bình-vực không biết chán-ngán, ra công sắp đặt cực-kỹ hoàn-toàn, đến nỗi khiến cho người ta sanh cái cảm-giác rằng chẳng hề một dây phui nào trong trí cô nghĩ ngợi đến sự lợi-ích mà mẫu-quốc của cô có thể hưởng được ở trong công-việc cô làm đó.

Cô vẫn tin rằng cái chánh-sách thuộc-địa như kiểu cô thiết-hành đó có thể khiến cho Đông-phương và Tây-phương được gần gũi nhau và hiểu nhau dễ dàng hơn nhiều.

Từ ngày cô Suzanne Karpelès qua Đông-dương đến giờ, thăm-thoát đã gần đúng mười năm và mỗi khi nhớ lại, cô vẫn than tiếc về nỗi hăng-dân-bà thượng-lưu tri-thức Âu-châu không qua bên thuộc-địa này cho đông hơn đáng nỗi hơi góp sức với cô mà làm việc, vì cô thâm-luận nơi cái thiên-chức

của phụ-nữ Âu-châu ở trong cái lò văn-hóa cũ của Á-châu này.

— Bọn đàn-bà chúng tôi, cô nói, mỗi khi làm một việc gì, chúng tôi cũng vẫn tỏ ra êm-dềm mà sôi-sảng hơn đàn ông, bởi vậy, đối với tánh-tình của người Á-châu, chúng tôi cũng dễ làm cho họ phải cảm-kích. Những câu nói chỉ thành, một cái vẻ nhìn thân-mật thường hay gây nên những mối tình liên-lạc mà một cái thái-độ trang-nghiêm điềm-dạm khó làm cho tuấn công.»

(Thuật theo báo Yekka Journalen)
L. Đ.



Từ ngày 1^{er} tới 4 Avril 1933

tại Saigon sẽ có

CUỘC ĐẤU XẢO NỮ CÔNG RẤT LỚN

Ở sân banh C.I.A. nơi đường Mayer.

Cả thấy đến một trăm ba chực gian-hàng đương cất chưa xong, mà đã có người hỏi mua hết nhiều rồi. Cuộc Đấu-Xảo năm nay tỏ-chức thật là lực-lượng, qui-mô thật là đồ-sộ, chắc có nhiều phần tốt đẹp hơn cuộc Đấu-Xảo năm ngoái nữa. Chắc rằng chị em trong ba kỳ không ai đánh bỏ qua dịp này mà chẳng sấm-sanh đi dự cuộc Đấu-Xảo, để trước là khoe khoang những cái hay cái khéo của mình, sau nữa là xem cho biết những cái hay cái khéo của chị em trong nước.

Xứ nào nhiều người sống lâu hơn hết?

5 người, hơn 4 trăm tuổi.

Năm bà lão người Tàu dưới đây, nếu tính dồn lại thì được 438 tuổi!

Cái bà ngồi ngay phía sau xa quây vãi là già nhứt, thì hơn một trăm tuổi; còn cái bà trẻ hơn hết (đối-dịch mà!) ở trong đám đó thì xuân-thu cũng đã tám mươi ba.



Xem đó thì biết rằng phụ-nữ bên Tàu vẫn có nhiều người sống lâu lắm.

Nếu tin theo những bản-thống-kế của các nước, thì bên Âu-Châu, nước Thụy-sĩ (*Suisse*) là nước mà nhưn dân ít có người trường-tho. Trái lại ở mấy xứ Ban-Căng (*pays balkaniques*) thì những người già đến tuổi kỳ-hy (*centenaires*) chẳng ít đến mấy. Ấy vậy mà ai cũng biết rằng chánh-phủ Thụy-sĩ vẫn giữ-gìn sự vệ-sanh chung cho nhưn dân trong xứ rất kỹ-lưỡng, chỉ nhưn bọn người Bulgares, Serbes và Turcs (dân mấy xứ Ban-Căng) thì phần nhiều vẫn ăn uống bữa đói bữa no, sanh-hoại một cách cực-khổ lắm.

Bên nước Pháp, nếu tính bỏ đồng, thì thấy rằng ở các thành-thị, cái số người già đến trăm tuổi vẫn

không hơn ở nhà quê. Ngay nhưn tại kinh-đô Paris bây giờ vẫn có gần tới mười hai trăm tuổi, xem đó thì cái không khí ở đại-đô thị cũng không đến nỗi xấu hơn không khí ở nhà quê nhưn người ta vẫn tưởng. Và lại, phần nhiều những người thượng-thọ ấy vốn sanh trưởng ở Paris và ít hay đi nghỉ-ngơi ở các miệt thôn quê lắm.

Ở Bắc-Mỹ-châu, có cái hiện-trạng này rất đáng lạ, là bọn người da đỏ lại thấy hay sống lâu đến trăm tuổi, tuy rằng họ vẫn ăn ở theo cách dơ bẩn lắm; còn bọn da trắng ở đây thì những người sống đến tám mươi tuổi lại là số ít.

Tóm lại, thì sự thọ-yếu cũng là bí-mật khó giải lắm chứ chẳng phải chơi đùa! Có nhiều người cả đời cứ đau ốm òi-òp hoai, thế mà họ vẫn sống thật lâu; trái lại có lắm kẻ vẫn mập-mạnh quá chừng, ước-sức vật trâu cũng ngã, thế mà thường thường lại báo-hại những người kia phải lo chôn cất giùm...

HỌC NGHỀ ĐỂ LÀM ĂN

Đời khó khăn, học nghề chỉ ít vốn, mà tự chủ động, thì rất qui. Anh em chị em ơi nớ nghề nên học.

Nghề thêu tay, hí laine và chỉ hàng. (*Broderie au procédé de Smyrne et au Plumetis*). Thêu mau cũng như dùng máy vậy. Thêu tranh, một gối, chăn, tiền ban khảm, lối xe v.v. thêu tranh hàng, nhưng, ít. Thêu cùng các khoa mỹ nghệ, muốn học cần có thầy chuyên môn và cần phải học về nghề vẽ. Thầy dạy là họa-sư chuyên nghề thêu có cấp bằng về khoa mỹ nghệ bên Pháp.

Dạy thử năm tháng nay học trở đầu khen nghề lạ. Học thêu một môn xong, rồi trăm môn đều làm được. Chiếm các môn phụ tăng thu nhập một kiểu dạy về kiến thức qua nhưng dạy tốt bỏ môn mẹ về điều thêu giá là 10p50.

Thần cần phải biết về chất li, dạy 1 tháng rành nghề. Cũng có chỉ cách thức dùng kiểu để mà thêu, chẳng nên ham rẻ mà học lời thôi, lúc muốn làm ăn làm không xong.

Học một tháng cũng là mau hơn nữa cũng đáng vậy. Theo từ hỏi thăm đến chỉ do nơi M. Trần-vân-Được hay là cô Nguyễn-thị-Sáu ngũ năm Giadinh gần gara Bình-Hóa, sau sẽ dạy thêm những nghề tartis décoratifs như đây:

Paragravure à r bois velours fastanelles. Tapis imitation marquetterie. Peinture perlée sur soie. Caillou pousé incisé pyrogravé mosaïque Métaux repoussés zinc étain cuivre jaune et rouge etc...



Chị THUY HUONG.

MÁU CHÁY Ở PHÍA BẮC NƯỚC TÀU

Nếu chị dở lại mấy bức thơ của em đã gửi hồi trong năm, thì chị sẽ thấy trong một bức kia, cũng nói về chuyện Hoa Nhựt, em có viết một câu đại ý rằng:

« Sau khi đã chiếm-cứ Mãn-châu rồi và lập nên một cái chánh-phủ hình-nộm ở đó để mà sai khiến, thì bây giờ người Nhựt lại đeo đuổi một cách ngấm-ngấm cái mục-dịch làm cho bờ cõi nước Mãn-châu được rộng thêm nữa. Bởi vậy họ mới lăm-le muốn gây sự ở Nhiệt-hà, là tỉnh biên-giới của Trung-quốc với Mãn-châu và có lẽ trước sau rồi Nhiệt-hà cũng không khỏi bị Nhựt-bôn thôn-tính »

Chị Thụy-hương ơi! Té ra mấy lời dự-đoán ấy hôm nay đã trở nên sự thật rồi chị à.

Giữa lúc các báo hằng ngày ở ta đây đăng-tin nào là Tướng-giới-Thạch đã đáp chuyến xe lửa đặc-biệt để đi lên miền Bắc; mà khiến tướng điều binh, nào là Trương-học-Lương mới phá được một đội binh hai chục ngàn người của Nhựt-bôn; giữa lúc bà Trịnh-dục-Tú đương nói chuyện với một nhà viết báo ở Saigon rằng lần này Nhựt sẽ khó thắng Tàu hơn lần xung-đột ở Thượng-hải và quốc-dân Tàu từ trên đến dưới thấy đều một lòng một dạ với nhau, quyết liều sống chết để chống cự đến cuối cùng; giữa lúc ấy, thì mới hôm 2 Mars vừa rồi, bỗng dưng lại có điện-tín Bắc-bình bắn qua như sau đây:

« Nhờ mấy trận công-kích bữa qua mà hôm nay quân Nhựt đã tiến tới ở khắp cả mặt trận.

« Vì cơ một đội binh Tàu ở hữu-dục nhẹ đầu theo Nhựt nên chỉ binh Nhựt mới công-hãm được thành Lingyouang.

« Chẳng có tin gì ở Tehingfeng cả. Người ta nói rằng sau khi liệng một ít trái phá xuống thì người Nhựt đã hạ được thành ấy rồi. Các nhà đương-đạo Tàu nghĩ rằng viên tướng giữ thành ấy đã qui-hàng theo Nhựt. (!)

« Bị viên tướng Trương-diện-Anh (Suntlenging)

kéo ba vạn binh Tàu mà làm phản nên mặt trận phía Bắc thành ra yếu thế không ngăn đón nổi binh Nhựt tràn tới và tình-hình ở Chang-té-sou đương nguy-ngập lắm.

« Có tin chắc-chắn nói rằng vì viên tướng Trương-diện-Anh trở dáo theo Nhựt ở Tehingfeng mà làm cho những trận thế của Trương-học đã sắp đặt bây giờ bị hư hỏng ráo!

« Ngoài ra lại có tin Nhựt-bôn nói rằng nội trong khoảng trung-tuần tháng Mars này thì toàn tỉnh Nhiệt-hà sẽ yên-dịnh xong hết. Muốn cho cuộc yên-dịnh ấy được mau chóng và mở mang nền kinh-tế trong tỉnh, nên hãy đánh lấy được thành nào thì Nhựt-bôn liền bắt đầu mở những bệnh-viện và sắp đặt những cuộc cứu-tế nạn-dân ở đó ».



Tôn-Khoa và Trương-học-Lương

Tuy trong khi em viết mấy hàng này cho chị, thì chưa nhận được điện-tín gì khác, nhưng bề nào cái tình-thế cũng chắc cứng như vậy rồi, chẳng còn dờ dỗi đi đâu được: Nhiệt-hà sẽ bị sáp-nhập về nước Mãn-châu.

Tàu bị mất Nhiệt-hà, việc đó không phải là đáng lạ; nếu có một điều hơi lạ, là bị mất một cách quá dễ-dàng Thật vậy, trước đây nghe những lời

bổ rột-rạc của các nhà đương-đạo Trung-quốc, thứ nhứt là của Trương-học-Lương, thì ai lại chẳng nghĩ rằng dầu cho Nhựt-bôn có lấy được Nhiệt-hà là cũng phải mất công lâu lâu một chút, chứ không đến nỗi khờ ru như kiểu lấy Thâm dương ngày nọ?... Lại có một điều này cũng khó hiểu, là cái gì mà mới vừa gặp giặc thì đã nghe tướng-sĩ trở dáo làm phản lung-tung? Nói vậy té ra lòng dạ của tướng-sĩ ra sao, binh-nhựt quan Tổng-tư-lịnh Trương-học-Lương ngài chẳng biết chi hết? Có-nhiên rằng ở xa-cách như chúng ta thì chẳng biết rõ cái tình-hình ra sao mà dám nói, tuy vậy nhưng cứ theo tin tức trên báo mà xem, thì đó thật cũng là một điều đáng nghĩ-ngợi lắm vậy.

Chị Thụy-Hương ơi! Xem đến đây chắc chị sẽ hỏi em vì sao mà xảy ra việc xung-đột ở Nhiệt-hà?

— Nhựt-bôn thì bảo rằng bọn ăn cướp Tàu ở Nhiệt-hà cứ đeo theo khuấy nhiễu biên-giới của nước Mãn-châu mãi. Còn lâu thì lại bảo Nhựt-bôn khi không kéo binh đánh ngang, chứ chẳng có chuyện chi hết. Ai cũng giành phần phải cho nấy, nhưng nếu ta bặng cứ vào những chuyện cũ việc xưa mà nói, thì vụ Nhiệt Hà này chẳng qua là một sự kế-lục tất-nhiên cho việc chiếm-cứ Mãn-châu, dầu nước Tàu có muốn hay không là nó cũng cứ việc xảy đến.

Thật vậy, trước đây đã có nhiều cái dấu hiệu nó báo trước cho ta biết rằng sớm muộn rồi việc lôi-thôi này cũng xảy ra. Em muốn nhắc lại với chị hai việc:

1. Ngày 29 Septembre 1931. Thang-ngọc-Lân, chủ-tịch tỉnh Nhiệt-Hà đã thỉnh-linh gọi thơ cho chánh-phủ Namkinh để tuyên-bố độc-lập. Đến nỗi sau Trương-học-Lương phải điều-định thì Thang mới chịu bỏ cái thái-độ ấy.

2. Ngày 12 Mars, chánh-phủ Mãn-châu đã gọi điện-tín cho Liệt-cường để thanh-minh rằng tỉnh Nhiệt-Hà đang lẽ là thuộc về phần đất của Mãn-châu Quốc.

Cứ xem đó đủ thấy rằng vụ Nhiệt-Hà nó đã lộ mòi ra lâu rồi, chứ phải không đâu.

Giữa lúc đó thì hội Quốc-Liên đương giao cho ban ủy-viên 19 nước xét về tờ trình của phái-bộ điều-tra Lytton để xử coi trong vụ Mãn-châu lỗi phải về bên nào. Thấy vậy, trước đây có nhiều người nghĩ rằng thế nào Nhựt-bôn cũng phải kiêng nể hội Quốc-Liên và sau khi đã choán đại được Mãn-châu rồi thì thôi, Nhựt sẽ bặng lòng mà

toạ hướng chừng nấy đã chớ chưa với gì gây thêm chuyện khác với Tàu không hề chớ dự-toán của người Nhựt vẫn khác hơn nhiều! Ngày 2 Janvier trước họ đem binh chiếm cứ Sơn-hải-quan, của Tàu. (ở bên trong Vạn lý trường thành) là một chỗ rất trọng-yếu, nếu như Tàu mà buông cho Nhựt, thì cũng chẳng khác nào như mở cửa để mời họ vào mấy nơi Phụng Thiên, Bắc Bình và Thiên Tân vậy.

Kể đó thì ban ủy-viên 19 nước hội Quốc-Liên lại đồng thỉnh chuẩn-y tờ trình Lytton ư là nhìn nhận Nhựt bôn có lỗi trong vụ lôi-thôi đã xảy ra ở Đông-tam-tỉnh, bởi vì đã làm sai với những điều-ước quốc-tế đã ký-kết từ trước.

Nhựt-bôn một mặt thì cực-lực phản-kháng lại việc ấy và hăm rằng sẽ lui ra khỏi hội Quốc-Liên, lại một mặt thì đưa tối hậu thơ cho Tàu biểu rút hết binh ra khỏi Nhiệt-hà và Sơn-hải-quan. Tàu không thể làm theo ý muốn của Nhựt, thế là Tàu phải mất luôn tỉnh Nhiệt-hà, sau khi đã mất cả xứ Mãn-châu!...

[Chị thử nghĩ coi: trong khi vụ Mãn-châu đương còn là một cái huyền-án ở bên Genève, thì bên này Nhựt-bôn cũng vẫn cứ gây sự với Trung-quốc. Kịp đến khi ban ủy-viên 19 nước đã chuẩn-y tờ-trình Lytton, nhìn nhận rằng Nhựt-bôn là có lỗi, làm cho việc lôi thoi giữa hai nước Hoa-Nhựt từ đây đã phơi bày một cách tỏ rõ ở trước tai mắt thế-giới, mà Nhựt-bôn cũng chẳng thêm nao-núng, cứ việc tiến binh đánh lấy cho được tỉnh Nhiệt-Hà. Như thế nghĩa là gì, nếu chẳng phải rằng đối với cuộc điều-tra của phái-bộ Lytton, với sự phản xử của ban ủy-viên 19 nước, nghĩa là với hội Quốc-Liên ở Genève, Nhựt-bôn vẫn coi như là bất-túc khinh-trọng, không đủ trở ngại nổi sự kế-tục thiếp-hành cái chánh-sách của họ ở Trung-quốc?

Mà sở dĩ họ dám khinh-lờn hội Quốc-Liên như vậy, chắc là vì họ đã dòm trước ngó sau, và biết rõ rằng cái thế-lực của hội ấy ngày nay thật chẳng có gì đủ cho họ lo sợ hết. Ấy cũng là một vấn-đề nên biết và xin đề đến hôm nào em sẽ nói chuyện cho chị nghe. Nay đây, muốn cho chị càng thấy rõ rằng vụ Nhiệt-hà này chẳng phải là một việc ngẫu-nhiên, mà thật là một việc đã tính-toán sắp-đặt từ trước lâu rồi và không thể nào không xảy ra được, thật là một sự kế-lục tất-nhiên ở trong cái chương-trình của Nhựt-bôn như em đã nói ở trên kia, thì để em xin giới thiệu cho chị biết cái ý-kiến sau đây của một nhà chánh-khách rất danh-tiếng ở Âu-châu bây giờ, là ông Edouard Herriot, nguyên thủ-tướng nước Pháp:

PHU NỮ TÀN VẠN

«... Tuy ở xa cách, song cứ theo những tin tức mới tiếp được, thì vụ Nhiệt-hà này ngó giống như là một lớp trong cái tấn tuồng lịch-sử mà lâu nay người Nhật đương diễn ra một cách rất bạo dạn và tinh-táo. Theo như những bản thống-kê đăng trong Almanach de Gotha mới rồi, thì diện-tích của nước Nhật-bôn, tính luôn cả các thuộc-địa nữa, chỉ rộng có 675.000 km², mà dân-số thì đông đến những 90.394.000 người. Bấy nhiêu con số đó cũng đủ làm cho ta hiểu rõ cái xu-hướng chánh-trị của nước Nhật nhiều hơn những bài bình-luận nào hết thảy.

« Những công việc xảy ra bên Viên-dông đó nó vẫn tuân theo một cái luận-lý (logique) rõ-ràng, duy có những người không chịu xét kỹ thì mới không thấy. Muốn hiểu nổi, thì ta nên đo-đán lại



cuộc bành-trướng của người Nhật (expansion japonaise) từ mấy năm 1894-1895. nghĩa là từ lúc Nhật đã thắng Tàu, buộc Tàu phải ký hòa-trước (Chimonoséki) và cắt đất cho Nhật đến giờ. Ta nên hồi-tưởng lại coi cuộc bành-trướng ấy nó mau chóng là dường nào : nào chiếm cứ đảo Formose và quần-đảo Pescadores, nào buộc Nga phải ký hòa-trước nhượng giao Portsmouth ở phía Bắc Mãn-châu, nào chiếm cứ xứ Corée. Ta cũng không nên quên những việc lôi thôi ở Kiao-Tchéou. Tuy một đôi khi ta không trông thấy rõ, nhưng mà kỳ-thiệt thì bao nhiêu công việc ấy nó vẫn đều có dính dấp với nhau, bởi vì nó đều do một mình Nhật-bôn chủ-trương hết thảy. Đối với Nhật-bôn, thì nước Tàu vốn là một cái kho nguyên liệu rất giàu và một cái chợ bán đồ chế-tạo rất đắt. Bởi vậy nên Nhật mới đeo đuổi mãi ở Tàu một cái chánh-sách như định. Họ cứ thững thững đi tới mỗi khi một ít, và cứ sau mỗi một lần có việc lôi thôi xảy ra, thì thương hại thay ! nước Tàu lại bị mất hết một miếng đất.

« Riêng về phần tôi, tôi sẽ lấy làm lạ lắm, nếu như vụ Sơn-hải-quan này mà chẳng phải là một lớp mới của tấn kịch về lịch-sử mà trong đó Nhật-bôn định đóng vai chủ-nhơn ông của nước Tàu.»

MỸ LINH

(Đoạn này lược thuật theo Excelsior)

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Ký ở Hanói xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-ký năm Quý-dậu. In khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy tốt, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, dễ giúp vui, giúp ích cho độc-giá, thật tiện-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHỮNG ANG VÂN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhất).

Giá : 0\$50. Tiền gửi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn lòng vẫn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị và đáng vào Tạp-chí Nam-Phong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.

Giá : 0\$35. Tiền gửi 0\$15.

Nếu độc-giá ở xa muốn mua cả ba bộ xin gửi cho số tiền 1\$54.

Thơ và mandat xin để cho :

PHU NỮ TÀN VẠN
48, Rue Vannier Saigon

TIỆM Ở SAU NHÀ THUỐC TÂY

BÁ-NĂNG

Blanchisserie-Bâclieu (ville)

Tiệm tôi giặt-sạch ủi-kỹ đáng tin cậy. Có bán đồ nội-hóa như là : SAVON NGUYỄN-HỮU, VIỆT-NAM và vân vân... Có làm Đại-lý cho nhà thuốc Vô-dinh-Dẫn, Cholon, Nam-thiên-Đương, Nam-dinh (Tonkin), dầu Khuyển-diệp, Viên-Đô (Huế) và các thứ thuốc Annam có danh tiếng ở Trung, Nam, Bắc bịnh nào có thuốc này công hiệu như thần.

Kính mời quý khách ai có bịnh chỉ hãy dùng thuốc của tiệm tôi thì khỏi lo tiền mất tật còn, ở xa mua xin gửi tiền trước.

Xin đồng-bào chiếu-cổ, làm cho nghề thuốc của người Nam và đồ nội-hóa càng ngày tấn phát. Tôi cũng có nuôi dăm theo Annam, thiết trắng trong và chưa hơn dăm Tàu, bán giá rẻ, hạp vệ sanh.

Sau bốn biện pháp thăm quí ông chế tạo đồ nội hóa, Trung, Nam, Bắc vạn sự như ý.

NGUYỄN-BÁ-NĂNG
Kính thỉnh

Những việc nên biết

Tàu Maréchal Joffre

Chừng không bao lâu nữa, chiếc tàu Maréchal Joffre của công-ty hàng-hải Messageries Maritime mới đóng xong, sẽ bắt đầu chạy đường Ấn-độ-dương và Đông-pháp.

Chiếc tàu mới này tuy không lớn lắm (bề dài 150 thước, bề rộng 19 thước và chạy mau 15 noeuds), nhưng mà cách đóng khép và chưng dọn ở bên trong thì thật là tốt đẹp.

Tàu Maréchal Joffre có thể chở đáng 882 người hành-khách cả thảy, chia ra như vậy :

- 9 người ở siêu hạng ;
- 127 người ở hạng nhất ;
- 92 người ở hạng nhì ;
- 74 người ở hạng ba ;
- 510 người ở tư (entre-ponts).

Dưới tàu vẫn có một cái khám tù, một cái ngục tối và một cái phòng nhốt người điên.

Nghị-viện Đức cháy gần tiêu

Đêm 27 rạng ngày 28 Février mới rồi, ở kinh-thành Berlin (Đức) thỉnh-linh xảy ra hai đám đốt nhà rất dữ-dội làm cho ai nấy cũng thất-kinh.

Chỗ bị đốt trước là đền của phế-đế Guillaume II. Nhưng may sao khi lửa vừa mới cất cháy thì có lính gác trông thấy và hô-hoan lên, nên đội lính chữa lửa đã chữa kịp, tuy cũng có bị hư hao, nhưng không đến nỗi nhiều lắm.

Đám cháy ấy vừa mới chữa xong, thì kế lại xảy ra một đám khác, dữ-dội hơn nữa : cháy ở Nghị-viện Đức. Khi đội lính chữa lửa tới nơi, thì thế lửa cất lên đã mạnh quá, đến nỗi cả thảy là 12 cơ lính hiệp-sức lại mà chỉ cứu được có một cái chai thôi, tức là chỗ để cái kho sách rất quý-hơn của Nghị-viện.

Kể đốt Nghị-viện vốn là một đảng viên Cộng-sản nước Hoa-Lan, tên là Van Der Lubbe, 24 tuổi và đã bị bắt liền trong khi đó.

Người ta chắc rằng hai đám đốt nhà này đều là do tay bọn cộng-sản chủ-mưu hết, bởi vậy nên sau khi việc xảy ra, thủ-tướng Hitler liền hạ lệnh bắt giam rất nhiều đảng-viên của hai đảng Cộng-sản và xã-hội. Các nhà hội và các báo cơ-quan của hai đảng ấy đều bị tình cảnh sát canh giữ rất nghiêm-mật. Thủ-tướng Hitler tuyên-bố rằng sẽ trị tội bọn cộng-sản một cách thẳng tay.

Những công cuộc tu-bổ lại Nghị-viện II nữa cũng từ bấy đã chia tay tay, xong.

Đã vô khám rồi mà vẫn chưa yên !

Tin Bombay cho hay rằng vừa rồi một vị quan tòa (người Anh) ở Poona sức trách đòi ông Gandhi đi hầu tòa rõ việc.

Khi thấy trách, ông quan chủ ngục (cũng người Anh) gửi trả lại chỗ không chịu nhận, lấy cớ rằng ông Gandhi là tù của nhà-nước.

Bên quan tòa cãi lại rằng ông Gandhi vẫn bị giam trái phép, (détenu illégalement) chờ chẳng phải tù của nhà-nước.

Tuy vậy người ta cũng không chịu để cho ông Gandhi đi hầu tòa.

Quan tòa tức giận, nên đã cho đòi ông chủ-nyục đến hỏi vì lẽ gì mà không vâng lệnh tòa.



80 năm tù

Kẻ hung-thù mưu-âm-sát tổng-thống Roosevelt nước Mỹ vừa rồi đã bị kêu án 80 năm tù. Khi tòa tuyên án xong tên ấy vùng la lớn lên rằng :

« Các ông hà tiện làm chi ? Hãy cho luôn tôi đủ 100 năm đi ! »

Một phương-pháp mới để làm cho hết những tàn nhang trên mặt.

Những người da khô khan, mặt nếu xúc crème Tokalon vào thì nước da trở nên mượt-rớt ; còn những người hay ra mồ-hôi dầu, nếu xúc Crème Tokalon vào, thì nước da sẽ hết trần đi. Tóm lại, dân người da mặt xấu-xa cách mà chịu khó dùng Crème Toka-



lon cho thường mỗi buổi sáng, thì chẳng bao lâu da mặt cũng sẽ thấy đổi ra khác hẳn. Những người lớn tuổi da đã hơi dầy, thì tốt lại, trước khi đi ngủ rất nên dùng Crème Tokalon để thoa vào mặt, bởi vì thế Crème này có thể bổ dưỡng cho da thịt của ta trong giấc ngủ và làm cho mặt của ta được trắng hồng đầy-dặn như người còn trẻ tuổi.

Gởi cho không. — Ai muốn dùng thử cho biết, thì cứ viết thư và gửi theo 3\$, tiền cước, đơn-hiện sẽ xin gởi tặng một hộp sáp liêu mới, trong có hai ống Crème Tokalon nhỏ.

Maison TOKALON

Rue Auber 3 Paris



KHÔNG NÊN CÙNG QUÃY NHIỀU QUÁ

Nhiều người đàn bà hay xúi chồng cùng quấy là bậy

Theo tục lưu truyền từ xưa đến nay của ông bà tổ tiên ta để lại cho đến ngày nay, thì con cháu, ai ai cũng phải theo, từ sang chí hèn, từ giàu chí nghèo, không một kẻ nào tránh được sự « cùng quấy » ..

Cùng quấy ông bà, cha mẹ, tổ tiên, thì cái đó là một sự kỷ-niệm mà về luân-lý vẫn đáng khen. Con cháu nhớ đến cái nguồn gốc sanh mình ra, nên đến ngày kỵ-lạp có vừa hương bát nước thì mới được yên lòng. Và lại dân nước Nam ta là một thứ dân tôn trọng thần quyền như các nước thuộc về Á-đông, như Tàu, Nhật v.v.v...

Sự cùng quấy nhiều hay ít của các nước láng giềng ta thì sao tôi chưa được biết cho rõ, chớ như nước ta đây thì về sự cùng quấy của dân ta trong một năm không biết là bao nhiêu ! Những người học thức có trí phán đoán sự lý, (là nói về những người « An-học » bây giờ có nhiều chút ít khoa-học), biết suy xét ít nhiều, thì sự cùng quấy viên vòng cũng giảm bớt ít nhiều, chớ như những người vô học, phần nhiều những kẻ lao-động dốt nát và dân-bà con gái thì sự cùng quấy viên vòng không có bờ bến nào mà kể. vì không biết suy nghĩ xét đoán cái nào là có lý, cái nào không, nên chỉ bả đầu tin đó, hay sợ sệt, nên phải cúng tế quí thần động họ phò hộ cho, thì mới mạnh giỏi mà làm ăn.

Ví dụ như một người mất vật gì đi tìm, thì vái ông Thổ-dịa, nhờ sức ông giắt đường chỉ lối cho động tìm rồi xin lễ ông chén chè hoặc đĩa xôi, như tìm được thì cho rằng ông hiển linh, còn như tìm không được thì đổ rằng tại số mất của. Có phải là một điều vô lý không ?

Hoặc có đau yếu mà không nhẹ, thì vái ông thần kia bà thần nọ, như ông Q'ian-Công hay là bà Chúa-Tiên v.v.v... p'ủ hộ cho mau lành mạnh thì trả lễ chè, xôi, gà, vịt... nếu uống thuốc nhẹ được thì trả lễ, còn như không thì cũng đổ tại số mạng, thánh-thần không có cơ cứu được. Nhưng

nói thì nói vậy, chớ cũng phải cùng để trả lễ lời vái, chớ không thời năm chiêm bao, chiêm bị thấy âm binh đòi. Ôi ! thật là một điều vô lý nữa. Lấy lý mà xét, thì vì tư tưởng mình sợ sệt về chuyện đó, nên chỉ thấy chiêm bao. Chiêm bao là khi mình nghĩ cái gì nhiều quá thì đêm nằm tư-tưởng xuất hiện thành hình nên mới chiêm bao.

Còn như ông thần là bực thông minh chánh trực mới gọi là thần, thì có lý nào ông vì chén chè, trái chuối, con gà đầu heo của mình lễ chớ, mới vị tình mà cứu cho mình ? Còn như không có lễ thì các ông không cứu hay sao ?

Cũng như một ông quan thanh-liêm chánh-trực thấy dân đen cực khổ lầm than, muốn ra tay cứu vớt thì chẳng lẽ ông chờ có lễ của dân rồi mới cứu hay sao ? Ấy là nói người xác thịt biết ăn biết uống, huống chi một ông thần có cái tiếng gọi vậy thôi, không hình không dạng thì làm sao ăn uống được, mà ta hòng cùng quấy !

Một năm dân ta cùng quấy biết là bao nhiêu, nào rầm lớn rầm nhỏ, nào cùng đất cùng cát, nào tổng ôn, tổng gió, đầu tháng và cuối tháng, nào cùng am, cùng miếu v.v.v, còn nhiều cái cùng vô lối nữa không kể xiết, tốn kém biết là bao nhiêu tiền tài mồ hôi nước mắt, đem cùng những chuyện viên vòng vô lối. Vì thế như những đồ vật ta cùng đó, mà bị ông thần hay cái hồn người chết ăn uống hết mâm này quả cỗ nọ, thì liệu ta còn dám cùng nữa không ?

Bây giờ tính thử tiền cùng của mỗi người dân trong một năm là 10\$00, trong 25 triệu đồng-bào ta, từ Nam chí Bắc, bỏ đi năm triệu (là năm triệu ít cũng) lấy 20 chục triệu thôi, thì một số tiền lớn chừng nào ? Phải chi đồng-bào ta suy xét mà dừng cùng các việc vô lối ấy, để số tiền giúp cho những kẻ đói lạnh, chiếu đất màn trời, thì quí hóa biết là bao nhiêu.

Tôi viết bài này không phải bảo bà con đừng

cùng quấy ông bà cha mẹ đâu, chỉ xin khuyên bà con nên lấy trí phán đoán mà giảm bớt sự cùng quấy viên vòng mà vô lối như tôi đã kể trên, tốn kém tiền bạc mà mua cái vô ích vào mình. Còn như về sự cùng quấy ông bà cha mẹ ta thì nên dùng hương đăng hoa quả cho tinh sạch cũng đủ rồi, còn ai có muốn cùng chút ít đồ vật thì nên chọn một vài món gì mà lúc sống ông bà cha mẹ ta thích đặt lên bàn khấn vái để tỏ lòng ta tưởng như ông bà ta còn sống, chớ những món đồ cùng đó không ăn nhập gì cả.

Cũng có nhiều người lấy lý rằng : Cái tục lệ xưa nay đã thâm nhiễm trong óc dân ta đã mấy ngàn năm rồi, không thể nào phút chốc mà quẳng bỏ đi cho được. Ủ ! nói vậy cũng có lẽ. Nhưng rằng ta không thể nào một giờ một phút mà bỏ ngay đi cho được cái hủ tục đã lâu đời, song nếu ta lần lần bỏ bớt đi, rồi ai ai cũng bắt chước làm theo, thì lo gì một ngày kia không bỏ hẳn được.

Và lại đời bây giờ là đời Khoa-học, lấy sự thiệt có lý làm gốc, ít chuộng những chuyện hão huyền, vậy bà con ta cũng nên nghĩ kỹ mà cải cách cho hợp thời đại.

Cũng có nhiều người đàn ông vẫn biết cùng kiếng là một sự vô lối, muốn làm lơ đi, nhưng vợ con lại không chịu, nói vậy nói khác, có khi lại giận hờn nữa, rồi như rủi có đau ốm thì đổ tại đàn ông ngăn cản, nên chỉ đàn ông cũng chiều lòng vợ con tha-hở muốn làm gì mặc ý.

Cái nguyên-nhơn cùng cấp vô lối mà còn lại dai hoài, cũng tại đàn bà ở trong cả.

Như đức Khổng-Tử ngài nói rằng : Kính thần nhi viễn chi, nghĩa là kính thần mà phải xa thần. Ngài có ý nói bóng rằng : Nếu ta cho rằng có thần thì chỉ nên quí trọng thôi, chớ không phải cùng quấy mới là kính trọng.

Rồi bài tôi xin dẫn chứng về sự cùng quấy lắm là có hai. Tôi còn nhớ cách 2 năm về trước trong báo Trung-Bắc tân-văn có đăng một bài nói một nhà nọ hay cùng cấp viên vòng mà vô lối, không ích gì mà mua cái hại nữa.

Báo ấy thuật lại rằng : Có một người ở về làng kia... nhà cũng có ăn, hai vợ chồng hay mê tín thần quyền, nên chỉ hay cùng cấp, một năm đến ngày gì hai vợ chồng cũng lo lễ cùng cả, miếu nào linh, am nào giỏi cũng có gót chơn hai vợ chồng anh ta đi đến cả. Nhưng con anh ta sanh ra đứa nào cũng đều theo quí sự cũ. « Nên chỉ anh ta lấy làm tức mình lắm, thường than thở với người lối xóm rằng mình là người tín ngưỡng thánh thần,

mà sao thánh thần không phò hộ cho gia đình mình » Cứ lo cùngcùng, quấy quấy hoài, hằng năm suốt tháng, mà lần lần tiền tài hao hụt bỏ công ăn việc làm, lâu ngày thành nghèo túng, mà con thì nuôi không được.

Có một lão thầy pháp nọ thấy vậy, muốn lập tâm giả làm ma để dọa cho anh kia sợ mà cùng, thì phải rước lão luôn luôn, vì lão ở gần bên nhà.

Lão mới dùng vô trướng gà, bắt đóm đóm thồn vào cho nhiều rồi lão ngâm nơi mồm, mỗi lần đóm đóm nhán lên thì ở xa trông thấy yếng sáng lấp loè ; mình lão thì mặc y phục trắng xoá, còn mặt mũi thì trét phấn cùng bột. Thường đêm lão chờ cho trong nhà ngủ hết, rồi mới mon-men đến núp nơi buổi chuối sau hè anh này, cứ vác gạch đá xán vào trong nhà. Chủ nhà có bụng sợ sảo rồi, nên lại-dặt khăn-vải và lo lễ vật để cùng cấp.

Thời may có người bạn thân thiết với anh ta biết chuyện có ý rình coi, nên thấy rõ ràng lão thầy pháp giả hình ma.

Liền sang nhà anh này bày kế cho anh bắt con ma đó. Anh này cũng nghe lời rình bắt, đến đêm sau thì thộp ngay được con ma giả ! Chứng đó anh này mới tỉnh ngộ không thêm nghĩ đến sự cùng cấp vô lối nữa.

Sau anh sanh thêm mấy đứa con, hết có đau yếu chút đỉnh thì anh rước thầy hay cho uống thuốc, nên đứa nào cũng mạnh giỏi cả.

Mlle Đ. H. Đ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIỆN LỢI ! TIỆN LỢI !

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên 16 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-lĩnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tẩn, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ăn, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Liêng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tâm lưu ý.

Mây chục ngàn đồng bạc của ai ?...

HÃY ĐI LÀNH VỀ MÀ XAI

Mới đây thấy trong Quan báo Đông-Pháp có đăng những số giấy Quốc-trái Đông-Pháp (cuộc công khai Đông-Pháp 6.180.000\$) đã được xố trùng lâu rồi (có nhiều cái đã xố trùng hàng chục mươi năm nay) mà vẫn chưa thấy đi lành. Những số như vậy rất nhiều. Lại gì bà con ta ở nhà quê có nhiều người sau khi đem tiền cho Nhà-nước vay rồi thì lẩn giấy Quốc-trái về cất kỹ trong rương đó; phần thì cũ dờ không ngờ đến từ nhật-tĩnh, phần thì mắc lo công nầy việc nọ, đến nỗi tiền lời đã làm biếng đi lành, mà giấy số của mình đã được xố trùng hay chưa cũng chẳng hay biết chi hết. Một người như thế, mười người, trăm người như thế, hóa nên mới có nhiều những giấy số đã trùng mà bỏ phế không lành như kia! Nay Bồn-báo xin nói theo Quan-Báo mà lục-dăng hết những số trùng chưa lành ấy ra đây và khuyên đồng-bào ta ở một vườn ai có mua giấy Quốc-trái Đông-Pháp thì hãy chịu khó coi theo đây mà dò cho kỹ. Giữa buổi nguy nan, tiền-lãi bần-chặt như buổi này mà gặp được một cái giấy trong những cái bị « bỏ quên » sau đây. — đầu gặp lấy một số trăm đồng chớ đừng nhiều, — há lại chẳng phải một sự khỏa-lạc ?...

P. N. T. V.

Số kê những số phiếu Quốc-trái trùng mà chưa lành. Những số dưới đây do các kỳ xố số lần thứ nhất đến lần thứ 38 còn lại

Một phiếu được lãnh 10.000 đồng :
87.378

Một phiếu được lãnh 1.000 đồng :
4.413

Ba mươi phiếu được lãnh 500 đồng :

18.622	87.208	80.778	55.576
78.720	86.888	98.525	104.864
83.488	87.697	52.836	68.850
78.949	90.472	102.591	105.589
86.894	48.917	52.908	66.964
77.845	92.248	102.947	107.817
111.490	117.486	116.580	
118.265	116.997	122.587	

Các phiếu được lãnh 100 đồng :

53	991	1.702	1.836	2.518	2.703	3.491	3.558
381	1.232	1.704	2.032	2.555	2.887	3.506	3.596
518	1.336	1.755	2.493	2.606	3.140	3.508	3.609
534	1.311	1.760	2.536	2.697	3.252	3.530	3.877

3.962	10.942	19.597	26.962	31.493	37.297	43.235
4.058	10.958	19.644	27.125	31.630	37.424	43.283
4.135	11.055	19.798	27.240	31.647	37.433	43.426
4.144	11.371	19.965	27.412	31.763	37.444	43.440
4.212	11.520	19.995	27.465	31.765	37.479	43.447
4.237	11.763	20.010	27.525	31.780	37.550	43.464
4.243	11.783	20.014	27.538	31.915	37.584	43.501
4.262	11.789	20.08	27.593	32.036	37.796	43.563
4.441	12.312	20.161	27.689	32.095	37.872	43.584
4.896	12.519	20.184	27.849	32.344	37.875	43.588
4.897	12.680	20.351	27.926	32.525	37.881	43.806
5.025	13.082	20.354	27.968	32.526	37.989	43.934
5.081	13.114	20.368	28.060	32.535	38.009	43.970
5.137	13.407	20.438	28.066	32.561	38.160	44.048
5.243	13.427	20.445	28.083	32.580	38.261	44.098
5.393	13.436	20.885	28.189	32.594	38.290	44.106
5.550	13.437	20.904	28.194	32.628	38.292	44.116
5.551	13.410	21.067	28.219	32.701	38.417	44.118
5.552	13.613	21.315	28.225	32.703	38.434	44.163
5.696	13.647	21.426	28.236	32.845	38.470	44.190
6.416	13.649	21.644	28.239	32.928	38.476	44.485
6.527	13.654	21.717	28.308	33.236	38.477	44.643
6.551	13.655	21.738	28.543	33.288	38.479	44.659
6.606	13.765	21.822	28.612	33.293	38.952	44.746
6.790	13.861	21.826	28.701	33.437	39.094	44.788
6.812	13.880	21.920	28.733	33.468	39.278	44.802
6.814	13.971	21.997	28.769	33.483	39.533	44.856
7.117	14.529	22.100	29.044	33.898	39.603	44.921
7.122	14.539	22.400	29.082	33.922	39.629	44.952
7.183	14.542	22.515	29.091	34.013	39.701	44.955
7.245	14.557	22.811	29.138	34.036	39.715	44.986
7.439	14.572	22.929	29.157	34.139	39.766	45.010
7.465	14.574	22.957	29.439	34.180	39.767	45.012
7.527	15.037	22.962	29.700	34.181	39.768	45.018
7.880	15.088	23.719	29.747	34.274	39.770	45.069
8.072	15.300	24.096	29.772	34.281	39.777	45.277
8.132	15.311	24.175	29.873	34.344	39.824	45.294
8.138	15.573	24.321	30.081	34.589	39.842	45.335
8.267	15.588	24.334	30.225	35.160	39.971	45.385
8.270	15.855	24.463	30.288	35.283	39.996	45.458
8.300	16.126	24.690	30.314	35.285	40.172	45.522
8.413	16.131	24.792	30.344	35.588	40.234	45.526
8.466	16.241	24.874	30.346	35.656	40.270	45.529
8.554	16.493	24.875	30.368	35.928	40.318	45.546
8.587	16.570	21.876	30.524	35.958	40.319	45.584
8.593	16.651	24.879	30.531	35.977	40.350	45.656
8.723	16.779	25.012	30.552	36.045	40.401	45.737
8.727	16.845	25.123	30.811	36.091	40.402	45.741
8.970	16.867	25.481	30.854	36.199	40.460	45.759
9.375	16.884	25.587	30.941	36.202	40.516	45.777
9.448	17.095	25.588	30.942	36.491	40.518	45.785
9.742	17.098	25.688	30.947	36.492	40.539	45.802
9.950	17.222	25.847	30.950	36.529	40.548	45.932
10.413	17.956	26.021	30.969	36.546	40.635	45.970
10.539	17.980	26.084	31.070	36.551	41.430	46.008
10.631	18.332	26.088	31.091	36.558	41.443	46.014
10.654	18.570	26.149	31.120	36.661	41.447	46.106
10.665	18.591	26.157	31.170	36.767	41.589	46.183
10.667	19.060	26.238	31.193	36.824	41.593	46.081
10.710	19.105	26.290	31.233	36.863	41.797	46.288
10.710	19.120	26.371	31.238	36.966	41.823	46.332
10.789	19.159	26.385	31.239	36.969	41.881	46.423
10.798	19.354	26.398	31.240	37.028	42.335	46.435
10.852	19.416	26.428	31.280	37.037	42.405	46.469
10.855	19.566	26.901	31.379	37.038	43.003	46.582

PHỤ NỮ TÂN VĂN

46.592	49.428	50.955	52.905	54.337	56.478	58.473
46.651	49.469	50.971	52.908	54.402	56.482	58.490
46.750	49.583	51.065	52.910	54.447	56.655	58.509
46.868	49.618	51.114	52.919	54.455	56.662	58.529
47.066	49.620	51.171	52.934	54.489	56.688	58.602
47.311	49.621	51.184	52.969	54.509	56.751	58.603
47.493	49.648	51.382	52.997	54.512	56.965	58.607
47.739	49.664	51.405	53.099	54.573	56.980	58.621
47.770	49.697	51.412	53.114	54.660	57.004	58.630
47.798	49.698	51.526	53.181	54.836	57.021	58.635
47.988	49.707	51.560	53.215	55.057	57.139	58.640
48.030	49.757	51.609	53.240	55.084	57.189	58.708
48.094	49.860	51.636	53.284	55.085	57.258	58.734
48.107	49.878	51.637	53.286	55.128	57.278	58.746
48.116	49.949	51.677	53.321	55.218	57.294	58.766
48.168	50.059	51.682	53.329	55.285	57.487	58.875
48.228	50.382	51.721	53.337	55.358	57.493	58.879
48.237	50.490	51.938	53.348	55.403	57.623	59.136
48.216	50.588	51.912	53.382	55.513	57.631	59.287
48.274	50.603	51.973	53.386	55.516	57.738	59.300
48.279	50.620	51.975	53.394	55.578	57.751	59.305
48.287	50.623	52.022	53.446	55.586	57.824	59.316
48.352	50.668	52.077	53.508	55.588	57.835	59.374
48.419	50.715	52.096	53.543	55.742	57.867	59.375
48.420	50.751	52.102	53.552	55.758	57.877	59.402
48.467	50.752	52.105	53.553	55.762	58.030	59.420
48.625	50.763	52.133	53.590	55.888	58.051	59.429
48.626	50.777	52.170	53.672	55.895	58.082	59.437
48.693	50.796	52.175	53.756	55.917	58.108	59.597
48.724	50.799	52.222	53.827	55.931	58.213	59.685
48.741	50.826	52.237	53.881	56.034	58.229	59.705
48.772	50.864	52.279	53.928	56.036	58.250	59.714
48.872	50.865	52.284	54.072	56.080	58.281	59.773
48.999	50.866	52.302	54.121	56.142	58.284	59.912
49.013	50.889	52.319	54.128	56.229	58.332	60.062
49.136	50.890	52.347	54.164	56.243	58.360	60.212
49.147	50.900	52.348	54.185	56.288	58.387	
49.174	50.936	52.374	54.186	56.307	58.396	
49.177	50.939	52.392	54.188	56.308	58.411	
49.265	50.940	52.489	54.204	56.435	58.423	
49.381	50.944	52.817	54.230	56.446	58.424	
49.406	50.947	52.873	54.280	56.476	58.441	

Hàng tơ lụa bán rất rẻ, giá
một áo hàng bằng một áo
vải. Mau mau kéo hết

Cầm-nhung mình phần trọn tại mình, có đủ màu,
hàng thiết yếu, trước bán một áo 9\$ nay bán 3\$ —
thứ hạng nhì 2\$.

Cầm-nhung Thương-hải, bông lớn, đủ màu, trước
một áo giá 8\$ nay bán 4\$.

Nhưng toàn tơ thượng hạng, trước bán 4\$, nay
bán 2\$ — hàng nhưt 20\$ — mình thừa bông dệt,
trước 18\$ nay một áo có lót bán 10\$, hạng nhì 6\$
một cặp.

Xả-xi trắng một thước 0\$80 — Nỉ sọc (drap fantaisie)
một thước 3\$.

Bán tại : Soieries Nguyễn-Đức-Nhuận
48, Rue Vannier
(Chợ-củ) Saigon



Đã ra trọn bộ

Tác giả :
ĐÀO-DUY-ANH

6.000 chữ đơn
40.000 tiếng kép
Định giá mỗi
bộ 2 quyển \$50.

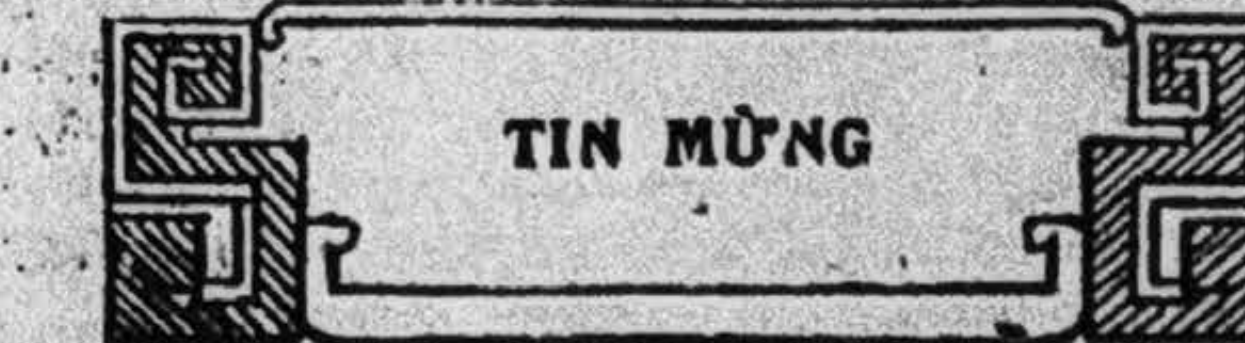
Hai quyển đóng làm một, bìa vải, chữ thép vàng
thật giá...\$500 (ở xa thêm 0\$50 cước)

Mua tại các nhà buôn và nhà đại-lý không tính
tiền cước.

Các nơi có trữ bán ở miền Nam :

Hàn-lâm.	Phan-thiết
Phụ-nữ Tân-văn	Saigon
Tin-đức Thư-xã	Saigon
Vi-Tiên, 42, Amiral Courbet,	Saigon
Tổng-phát-hành : Quan-Hải 27, Rue Gia-long - HUẾ	

HÃY HÚT THUỐC JOB



Hôm ngày mồng 10 tháng hai Annam năm Quý-
đậu, nhằm ngày 5 Mars 1933, ông bà Vang-thị-Ngà,
điền-chủ ở Sóc-trăng, có định chữ vu-qui cho lịnh-
ái là cô Nguyễn-thị Mười-Hai, sanh duyên cùng M.
Lê-hữu-Chính, Bắc-vật Hóa-học ở Phong-diễn
(Cần-thơ).

Bồn-báo xin chúc mừng của tân-lang và tân-
nương :

Loạn phụng hòa minh,
Bách niên hảo-hiệp.

Phụ-nữ Tân-văn

VỀ VẤN ĐỀ LẬP

“HỘI HIỆP TÁC”

COOPÉRATIVES
DE CONSOMMATION

Mới rồi, « Phụ-nữ Tân-văn » đã phát biểu cái ý-kiến rằng muốn trừ bớt cái nạn sanh hoạt mất-mổ hiện-thời, thì duy có một cách, là xúm nhau chung lưng đấu cật, góp vốn hùn tiền mà lập nên những hội Hiệp tác về sự tiêu-thụ như ở nhiều nước Âu Mỹ ngày nay.

Vấn-đề này là một vấn-đề có tánh-chất công-cộng, bởi vì chẳng phải lợi ích cho một số ít người, mà là có quan-hệ chung cho tất cả hạng người lao-động, hoặc bằng trí-thức, hoặc bằng chơn tay, nghĩa là cho đại-đa-số quốc-dân trong xứ.

Bởi vậy chúng tôi xin mở rộng mấy cột báo này để tiếp rước những ý-kiến của các bạn hữu-tâm trong Nam ngoài Bắc, rồi sẽ xin có lời tổng-luận đăng sau.

P. N. T. V.

Xem báo P. N. T. V. số 187, ra ngày 16 Février 1933, thấy có bản về vấn-đề lập hội hiệp-tác về sự tiêu-thụ (Coopératives de Consommation), tôi hoan-ngình cái ý-kiến rất hợp-thời ấy lắm.

Thiết tưởng cũng vì cái nạn kinh-tế khủng-hoảng nó còn tồn-tại, chưa biết khi nào dứt, cho nên Chánh-phủ phải thi-hành phương-pháp giảm lương Quan-lai và thái bớt người làm trong các sở-công, mà các sở-tư cũng buộc phải trút lương thầy thợ và bớt người giúp việc như thế.

Chúng tôi đây cũng là hạng « Cào giấy » vô sản như trăm ngàn người khác, hằng ngày phải làm thuê viết mướn mà nuôi thân.

Làm ăn đã vất-vũ và từ ngày làn sóng kinh-tế khủng-hoảng ở ngoài tràn vào trong nước nhà đến nay, chúng ta đã bị thiệt-thời; vả lại sự sanh-hoạt mất-mổ nó làm cho ta càng khổ sở hơn nữa.

Nếu chúng ta không đồng tâm hiệp lực tìm phương kiếm kế mà đối phó với cái thời-buổi khó-khăn này thì không thể không tiêu-diệt được.

Vậy thì phải làm thế nào mà chống cự với cái nạn kinh-tế và cái nạn sanh-hoạt mất-mổ hiện thời?

Trước hết chúng ta nên tiết-kiệm song, sự tiết-kiệm cũng chưa lấy gì làm đủ, chúng ta còn phải làm sao để mua sắm những vật-nhu-yếu hằng ngày của ta cho rẻ hơn mới được.

Nhưng, muốn mua sắm những vật-thực nhứt-dụng của ta cho được giá hạ hơn giá ta hiện mua nơi các tiệm chà-và và khách-trù, thì không gì bằng ta sẽ mua sắm các vật-dụng ấy tại gốc về dùng. Như thế, ta cần phải sáng lập những hội Hiệp-tác về sự tiêu-thụ, như quý báo P.N.T.V. đã bàn tới.

Song, theo thiên-ý của tôi, thì thứ hội hiệp-tác này phải lập theo thương luật như những hội kẻ ra đây:

- 1° Hợp-danh hội-xã, (Société en nom Collectif);
- 2° Trách-nhiệm vô-hạn-hội-xã (Société en commandite simple);
- 3° Nặc-danh hội-xã (Société anonyme);
- 4° Tập-cổ trách-nhiệm hội-xã (Société en commandite par actions).

Trong các thứ hội kẻ trên này, tưởng hội Hiệp-tác đó nên lập theo thể hội: Tập-cổ trách-nhiệm hội-xã, như lối Huỳnh-thúc-Kháng Công-ty ở Huế, thì có bề tiện lợi hơn nhiều.

Nhưng, trong thời-buổi « đồng tiền eo-hẹp » này, nếu muốn kêu phần hùn cho dễ-dàng để hội chóng thành-lập thì mỗi cổ-phần (action) chỉ nên định giá mười đồng (10\$ 00) thôi; mà mỗi cổ-phần phải cho góp trong 2 lần (libérable par moitié). Như vậy, những người giàu có vô 10, 20, hoặc 30 phần, tùy-ý; còn những người ít tiền cũng có thể góp được một vài phần.

Quý báo hãy gắng công hô-hào, cổ-vô, không kíp thì hãy hội Hiệp-tác qui-hóa mà Quý-báo đã bàn đến đó cũng sẽ thành-lập; nếu ngày kia mà được thành-tựu mỹ-mãn thì nó sẽ còn làm về-vang cho Quý báo hơn sự lập Học-bổng và viện Dục-anh mà Quý báo đã thiết-hành từ trước.

Vì vấn-đề này rất thiết yếu và hợp-thời, nên tôi phải hưởng-ứng cùng quý báo và xin có mấy lời què-kịch bản qua, gọi là góp chút ý-kiến thô-lhiền vậy.

NGUYỄN-ĐÀ-HẢI (Tourane)

Chuyện vật phương tây

Phép thử cái mào vàng

Vua Hérôn (270-216 trước Giáng-sanh) ở xứ Syracuse đời xưa, có giao cho người thợ bạc bao nhiêu vàng mười đó mà bảo làm cho vua một cái mào. Sau khi làm thành đem dâng cho vua, thì có kẻ tâu rằng tên thợ đó gian dối lắm, hoặc giả nó có pha bạc vào chưa biết chừng. Vua bèn troàn lệnh đem cho ông Archimède (287-212 trước Giáng-sanh) coi thử giả thật thế nào.

Ông Archimède là một nhà toán-học giỏi có tiếng. Nhưng khi được lệnh vua rồi, ông cũng không nghĩ ra được cách thử làm sao. Sau cũng nhưn linh cảm mà ông phát-mình được một cách làm cho lời sự dũ dối của tên thợ ấy.

Thường ngày ông Archimède đi ra ngoài về thì tắm. Một bữa nọ, cũng vậy, ông mới đặt mình vào thùng tắm thì thấy nước tràn lên và chảy ra ngoài thùng. Lăn nào tắm lại chẳng như vậy, có đều lần này ông ta vì có việc đương suy nghĩ nên mới để ý.

Thấy cái hiện-tượng đó thì ông Archimède liền nghĩ được một cái lẽ: giả-dụ thùng nước đầy vừa đến miệng thùng, thì khi thả thân thể ông vào thùng và nước trào ra, thế thì cái lượng của nước đã trào ra đó hẳn là bằng với cái dung-tích của thân-thể ông vậy.

Nghĩ ra được lẽ đó, ông Archimède vui mừng nhảy nhót, kêu to lên rằng: « Được rồi! Được rồi! » - tức thì ông chạy vào trong đền vua.

Ông tâu với vua kiểm cho được: một cục vàng và một cục bạc, mà mỗi cục đều cân nặng bằng cái mào của vua thợ mới làm rồi đó. Có hai cục vàng và bạc đúng thức rồi, ông bèn cất nghĩa cho vua nghe cách thử như vậy thì biết thật hay giả:

Nếu cái mào ấy là vàng ròng cũ thì cái dung-tích của nó thế nào cũng bằng với cục vàng; và nếu nó là bạc ròng cũ thì cái dung-tích của nó thế nào cũng bằng với cục bạc. Vậy thì bây giờ đem cái mào thả vào trong nước, rồi cũng thả hai cục kia mỗi lần vào trong nước, mỗi lần thả đều ghi lấy dấu, nếu mào là vàng thì cái dấu nước lên ngang với dấu của cục vàng, nếu mào là bạc thì ngang với cục bạc. Nhưng nếu trái lại, dấu nước của mào lên cao hơn dấu nước cục vàng mà thấp hơn cục bạc thì sẽ biết rằng mào ấy bằng vàng có pha bạc; lại coi dấu nước lên cao thấp bao nhiêu thì biết trong đó có mấy phần bạc và mấy phần vàng.

Khát nước mà đồ nước

Vua Alexandre đại-vương (356-323 trước Giáng-sanh), khi kéo binh đi đánh miền châu Á, có một

lần trải qua một cái đồng hoang. Chỗ đó gần như nơi sa-mạc, không có người ở, không có đồ ăn mà cũng không có nước uống nữa. Cả đạo binh từ người đến ngựa đều chịu khổ hơn một ngày rồi.

Liệu bề đi khôngặng nữa, vua bèn bảo đóng quân lại mà sai lính đi tứ-tung để tìm nước. Tìm ra dưới kẻ đá có giòng nước chảy rù-rì tung giọt, bọn lính cũng đã mừng quá lắm, bèn lấy cái mào mà hứng được một mào đầy, rồi bưng đến dâng cho vua.

Đại-vương bưng mào nước đầy gơ cao lên, cho cả đạo binh ngó thấy rồi nói lớn lên rằng:

« Suối nước ở gần đây rồi, quân lính hãy gắng đi lên, đừng nản chí! »

Rồi ngài lại bưng mào nước mà đồ xuống đất, và nói:

« Ta đây khát, quân lính cũng khát như ta. Khát thì ai cũng khát hết, mà nước có chừng này, ta ở nào đi uống một mình? »

Cả đạo binh nghe mấy lời ấy, hết sức cảm động và phấn-khởi. Nhờ đại-vương có đức-độ như vậy nên mới gây nổi bá-đồ ở Âu châu.

Nguyên-nhơn sự mai-nô

Bên Tây ngày xưa có tục mua bán nô-lệ. Họ bắt giống người da đen đem đi bán cũ g như bán trâu bán ngựa vậy. Cái chế-độ ấy thật là vô-nhân-đạo quá thể; vậy mà, người ta nói rằng, nó bởi cái lòng nhân-đạo mà ra. Nói vậy thì không ai tin, nhưng sự thật quả thế.

Nguyên hồi đó người Y-pha-nho đã đi qua chinh phục xứ Ấn-độ, mà họ đối-dãi với dân Ấn-độ một cách tàn-khốc quá, phạm người còn có lương-tâm thấy thì không thể nào chịu được.

Có ông cổ-đạo tên là Bartermi de la Kasa, muốn cứu-vớt cho người Ấn-độ, bèn lấy hết tài hùng-biến mà vận-động cùng vua Y-pha-nho về việc ấy.

Bấy giờ ông Charles V làm vua Y-pha-nho; ông cổ-đạo kia mới đem sự-tình người Ấn-độ bị ngược-dãi mà kể cho vua biết, rồi xin qua bên Phi-châu kiểm người da đen về để thế vào công việc người Ấn phải làm. Và người da đen cũng là người, sao ông cổ-đạo nọ lại tính như vậy? Ấy là vì hồi đó bên Tây người ta coi người da đen không phải là loài người, là một dân-tộc mà Đức Chúa Trời không ban phước cho, thì làm nô-lệ cũng chẳng tội chi.

Vua Charles nghe lời tâu-thỉnh mà cảm-động và chuẩn-y cái kế-hoạch của ông cổ. Khi ấy ngài bèn phát ra ba đạo mang-lệnh để bãi-ho cho người Ấn khỏi bị ngược-dãi. Mà thật từ lập cái chế-độ mua bán hắc-nô rồi thì người Ấn khỏi bị hà hiếp bởi tay người Y-pha-nho.

Như vậy là một cái chế-độ rất tàn-nhân lại bởi cái lòng từ-ái mà ra đó vậy!

CHUYỆN DÒI

AI LẠI HỦ LẬU NHƯ ÔNG KHÔNG-TỬ!

Tạo-giả Pháp có câu « en toute chose il faut considérer la fin » (chẳng cứ về việc gì cũng nên xét cái mục-dịch), lại có câu « la fin justifie les moyens » (những cái phương tiện có chánh-dáng hay không là tại nơi cái mục-dịch).

Hai câu ấy nghĩa là gì?

Theo như lời hiểu, thì khi mình làm một việc gì chỉ nên chú-trọng ở cái mục-dịch, còn những cái phương-pháp thì không nên của nệ. Cùng một việc ấy mà người ta có thể làm bằng nhiều cách khác nhau; nhưng làm bằng cách nào đó thì làm, miễn được việc, nghĩa là đạt cái mục-dịch thì thôi. Vậy khi mình muốn chê khen một công việc gì của ai, mình cũng chỉ nên xét cái mục-dịch của người ta trong khi làm công việc ấy, coi có chánh-dáng hay không, chỉ như những cái phương-liện (les moyens) mà người ta dùng để làm công việc ấy, thì chẳng nên khen chê làm gì.

Lấy chuyện trong tiểu thuyết mà ví-dụ, thì như cô Túy-Kiên sau khi đã cùng chàng Kim-Trọng ngày quạt ước, đêm chén thề, một mai tóc xanh, áo vàng xẽ nữa, mà rồi một ngày kia, lại nhẽ trong khi chàng Kim-Trọng mắc việc, ngàn dặm Liêu dương lo lắng thúc-pung, nà cô ta bán mình cho một anh chàng đã ngoài bốn mươi tuổi đầu là chàng cha Mã-giâm-Sanh đó đúng mà lấy tiền, thì cái cách kiếm tiền của cô Kiều đó chẳng phải bướng sao? Thế nhưng bản mình tuy là một cái phương tiện không được tốt, mà bản mình dễ lấy tiền chuộc cha ra khỏi vòng tù tội, thì cái mục-dịch của cô Kiều lại là cái mục-dịch đáng khen. Bởi vậy nên có Kiều cứ việc bán mình.

Lấy việc trong lịch sử làm ví-dụ, thì như chàng Trọng-Thủy vì muốn lấy cái thần-nổ (nổ thiên) của vua Thục mà nở đẹp linh khương-lệ, gọi người tào-khương, thì cái phương-pháp ấy thôi cũng hơi bậy chút. Nhưng cái mục-dịch của Trọng-Thủy là ở nơi sự lấy cho được cái thần-nổ để cho cha mình đánh lấy nước Thục mà làm vua; nếu anh ta chệch cái phương pháp kia là bất-chánh mà không làm, thì sao cho đạt được mục-dịch? Bởi vậy nên Trọng-Thủy mới cứ việc lừa dối Mỵ-Nương.

(Bị bỏ hết một đoạn dài)

— Thôi xin anh hãy dẹp những phương-liện và mục-dịch của anh đi. Vậy chứ anh không nghe đức Không-ngãi nói: « Bất nghĩa nhi phú thử qui... »?

Tôi cũng còn rần mà cãi liều rằng:

— Ôi! Ai mà hủ lậu như ông Không-tử! Đời mới, tư-tưởng cũng phải đổi mới. Đời bây giờ, miễn làm sao cho đạt được cái mục-dịch phú quý thì thôi, hơi dẫu mà lựa chọn những là nghĩa với bất-nghĩa!

Người kia đỏ mặt bỏ đi, chẳng thêm bất tay tốt nữa.

R. A.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
209 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.

PHƯƠNG-PHÁP-MỚI

DÙNG ĐÈN ĐIỆN

MÀ KHỎI TRẢ TIỀN HƠI

(Xin chú ý, bài dưới đây thì rõ.)

Các tiệm Bazar, tiệm thuốc bác, tiệm tạp hóa, tiệm café; tiệm hớt tóc vân vân... Muốn dùng đèn điện khỏi trả tiền hơi. Xin hãy làm như vậy: Mua một gói thuốc Ho (Bác-Bữ) giá rẻ 0\$10, với một gói thuốc Xổ hiệu Nhánh-Mai giá rẻ 0\$15, và một hộp thuốc dán hiệu Con-Rắn, thứ nhỏ giá 0\$12, thứ lớn 0\$20. Mua ba món thuốc này, về bán lại, mỗi tháng lời ít lắm là 5\$00. Lấy tiền đó, trả tiền đèn còn dư là khác. Như tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, mỗi tháng được Hoa-Hồng hơn 50\$00, đủ trả thuốc này được công-chúng hoan nghinh là thế nào. Ai không tin, đến hỏi cô Nguyễn sẽ rõ. Thuốc này đầu đầu cũng bán chạy lung lắm, bất kỳ tiệm gì, hề treo bản thì có người mua liền; vì thuốc được nổi danh đã lâu rồi. Diệp rất tốt và có lợi, các nhà buôn, xin đừng bỏ qua rất ư ư. Huệ hồng rất nhiều xin do nơi: Nguyễn-văn-Phổ boîte postale N° 63 Saigon.

AI MUỐN HỌC ĐƠN KIỂM MỘT MINH.

Xin hãy nhớ mua một cuốn sách dạy đơn kiểm nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon (Giá 0\$17).

PHÁT-MINH được thứ MÁY-LA

Các tiệm thuốc bác, mỗi tiệm cần có một cái máy vô thuốc này rất tiện lợi lắm. Mỗi giờ vô được một thùng thuốc, viên nhỏ bằng hạt tiêu. Giá bán 20\$00 xin do nơi Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 Saigon.



THỨC ĐÊM XEM BÁO

Nghề làm báo ở nước ta — tôi nói ở nước ta mà thôi — coi không ra chi, nhưng cũng không phải là dễ. Người làm báo chẳng những phải có học rộng, mà lại cũng phải cần thận cho lắm mới được.

Hôm nọ, chiếc tàu Oai-lợi chìm, các báo ở đây, tờ kêu Huê-lợi, tờ kêu Hoa-lợi, tờ kêu Hoa-lợi, tờ kêu Vạn-lợi... có một chiếc tàu chìm, thành ra bốn năm chiếc, khiến cho một bọn đồng nghiệp ở Hanói, là tờ Đồng-phương, nhể các bạn làm báo ở Saigon đều là đồ ngũ gục hết!

Các báo kêu không trùng tên chiếc Oai-lợi, là tại không biết nhiều, chứ không phải không học rộng, và chẳng những các bạn đồng-nghệp của chúng tôi làm lộn ở hai chữ Oai-lợi thôi, mà hãy còn nhiều chuyện « trại-bè » nhau đáng buồn cười hơn nữa.

Tôi xin lục ra một vài chuyện không phải có ý muốn châm-chọc các bạn cùng nghề, mà để trước là giúp cho độc-giả một trò cười sau nữa cũng là để cho chúng ta xem đó mà da-tám cần-thận trong khi đăng các tin tức.

Kar hay Kair, hay Kerr?

Báo l'Impartial ra ngày thứ hai 27 Février, có bài: « Les obsèques de l'inspecteur général Kair », báo Công-luận ra ngày 26, 27 Février, cũng có bài: « Quan tổng Thanh-tra Thuộc-địa Kar từ-trần ở Hanói ».

Kair với Kar cũng là một người, song Kair trùng hay Kar trùng, l'Impartial phải, hay Công-luận phải?

Đuốc-nhà-Nam lại khác hẳn. Số báo ra ngày thứ bảy 25 Février, nơi mục « Văn-lật... » bạn đồng-nghệp ở đường Lagrandière lại viết: « Viên tổng Thanh-tra Thuộc-địa là Kerr... »

Phú-Đức hay Phước-Đức?

Công-luận ra ngày thứ bảy 25 Février, nơi trương nhứt có đăng tin như vậy: « Bị ám-sát hay tự-tử? Một cái tử-thi khả-nghi ở Khách-sạn Phú-Đức (trước ga xe lửa). »

Đuốc-nhà-Nam ra ngày 26 và 27 Février, nơi mục « Tin trong nước » có đăng một bài như vậy: « Một cái án-mạng bí-mật trong phòng ngủ. — Hôm vừa rồi, số tuần-cảnh được tin báo tại phòng ngủ Phước-Đức, ở trước ga xe-diễn, có một cái án mạng... »

Xin hỏi: Phú-Đức hay Phước-Đức và một vụ án-mạng hay hai?

Cal-Tiou là « Các-chú » chứ không phải tên người

Báo l'Impartial ra ngày thứ ba 21 Février, nơi trương 7, có đăng một cái tin như vậy:

Un danger de jouer aux courses

Il est arrivé avant-hier aux courses une bien drôle d'histoire à un chinois, commerçant à Cholon. Nous allons

vous la narrer. M. Cal-Tiou — que nos lecteurs nous pardonneront, si nous faisons le nom du véritable héros de cette histoire, qui est commerçant à Cholon, où il tient une petite boutique — après avoir bien travaillé une semaine, décidé, pour se distraire, d'aller aux courses dimanche après-midi...

Đuốc-nhà-nam ra ngày thứ năm 23 Février, nơi mục « Tin trong nước » có trương nhứt, có đăng một bài như vậy:

« Hôm chưa-nhứt vừa rồi, có một nhà thương-mãi Hoa-kiều ở Chợ-lớn, tên Cal-Tiou, đi đánh cá ngựa. »

« M. Cal-Tiou mở tủ lấy một tờ bạc giấy 5\$ rồi ra Saigon... vân vân... »

Tôi không hiểu tại sao, bạn đồng-nghệp đã đọc cái tin của báo l'Impartial rồi mà còn cho nhà thương-mãi Hoa-kiều kia, tên là M. Cal-Tiou được.

Tây gọi Chệt bằng « Cal-Tiou » ấy là họ rất chước mình kêu chệt bằng « Các chú » đó mà!

Quan Thống-soái ăn cắp cái va-li của thím xam!

Báo l'Impartial ra ngày thứ bảy 25 Février, thky có đăng một cái tin quái-gờ như vậy:

« Notre correspondant de Hanói nous télégraphie que le Général Commandant Supérieur embarquera dimanche sur le Canton à destination de Hongkong et au-delà. »

« Les honneurs militaires seront rendus à son départ de la garnison. »

« Habilement cuisiné il conta comment se voyant en possession de la femme chinoise, il avait cherché sa propriétaire, puis, cédant à la tentation, l'avait ouverte... »

« Bỗng-báo thông-tin ở Hanói mới đánh dây-thép vào cho chúng tôi hay rằng đến ngày chưa-nhứt, quan Thống-soái (ông Billotte) sẽ đáp tàu Canton mà qua Hương-cảng và các chỗ khác. »

« Ở Hanói, lúc ngài trong hành-dinh ra, sẽ có các đạo binh trong cơ dừng chực để tiễn hành ngài. »

« Tra hỏi một cách khôn khéo, thì ngài (hay là nó) nói rằng khi tiếp được cái va-li của thím xam, ban đầu nó có kiểm thím, nhưng sau, vì lòng tham nên ngài (hay là nó) bèn mở ra... »

Chết chưa? Cũng trong số báo ấy, đọc chỗ khác thấy nói có một thím xam ở Hậu-giang ngồi xe đồ lên Saigon có, đem theo một cái va-li đựng 1.100\$ đồ nữ-trang, kể xe lên tới đại lộ Bonhoure (Chợ-lớn) là cùng đường thì cái va-li của thím xam mất. Bây giờ đọc tin quan Thống-soái đi Hương-cảng lại chuyện va-li của thím xam đây, thì còn ai lại không tin rằng quan Thống-soái ăn cắp cái va-li của thím xam?

Sự thật là tại ăn-công (thợ sắp chữ nhà in) sắp lộn. Ăn-công nhẽ bắt cái đoạn nói chuyện tên xam-kéo ăn cắp cái va-li của thím xam đặt kế theo bài quan Thống-soái đi Hồng-kong, mới có chuyện buồn cười như thế.

Tuy vậy, cái lỗi này tưởng không nên đổ cho ăn-công, mà nên ghi cho nhà làm báo không cần thận mới đúng.

HÀM-TIẾU



CHẢ KHOAI TÂY CÁCH KHÁC (Soufflé de pomme de terre)

Nửa kilo khoai luộc rồi tán nhuyễn, đánh 6-7 cái trứng đỏ trứng gà với 125 grs đường cát. Trứng trắng trứng gà hãy đánh riêng cho nổi bọt rồi trộn chung chả khoai vào, bỏ mỡ hay bơ trong plat hay cái nồi tourtière hay cái soon rồi bỏ chả vào mà nấu, than trên than dưới, hay hầm trong lò cũng được.

SALADE CĂNG BÒ LUỘC (Salade de pied de boeuf bouilli)

Luộc căng bò cho thiệt mềm như, vớt ra để nguội, lột thịt xắt mỏng, các thứ đồ trộn: trứng gà, khoai tây, cà-rốt luộc chín, xắt khoanh tròn mỏng, hành tây và tỏi xắt mỏng, sắp thịt vào cái đĩa lớn, chung quanh đĩa sắp liền các món đã kể trên. Chưng ăn chế dầu giấm, muối tiêu, ngò tây xắt thiệt nhỏ, một chút bột cải trộn vào.

GÀ NẤU RA-GU VỚI CÀ-RỐT (Ragoût de poulet aux carottes)

Gà làm sạch, chặt ra từng miếng lớn, cà-rốt lớn thì 5-6 củ, nhỏ 10 củ, gọt vỏ chế sơ, một củ hành tây xắt nhỏ; bắc lên bếp chế mở vỏ, khi mở sôi rồi thì rất bột mì vào lần lần, độ chừng một muỗng ăn canh bột. Rất bột vào và khuấy cho đều (1) khi bột ra vàng vàng bỏ thịt và củ hành vào mà nấu rồi chế nước nóng, bỏ cà-rốt vào, gia thêm vài lá thơm, và một chút ngò tây. Nấu riu riu

(1) Làm món này kêu là (Roux blond) ru vàng.

lửa. Khi thịt chín, đánh 1 hay là 2 trứng gà sống mà trộn vào và rất thêm vào 1 hay là 2 muỗng bột mì, bắt lên bếp, than riu riu cho sôi lại một lát thì được.

GÀ NẤU RA-GU VỚI MĂNG LE HAY MĂNG NÀO KHÁC (Ragoût de poulet aux pousses de bambou)

Măng xắt khúc rồi luộc vài ba nước, 1 củ hành tây, 1 củ cà-rốt, 5-6 tép tỏi. Gà làm rồi chặt miếng lớn 5-6 miếng, thịt heo mỡ 5-6 miếng nhỏ trang tay cái. Ram gà với nước ru như nói ở trên, ram xong chế nước, bỏ măng, thịt heo mỡ, cà-rốt và gia thêm 1 lá thơm, 1 chút ngò tây, 1 lá rau cần, nấu hết cho mềm. Khi thịt chín, đánh 1-2 trứng gà sống mà trộn với sốt.

GÀ NẤU RA-GU VỚI HÀNH (Ragoût de poulet aux oignons)

Làm gà rồi chặt miếng, ngâm trong nước lạnh vài giờ, rồi làm nước ru mà ram thịt trong 15 phút, sau bỏ 5-6 củ hành nhỏ, 1 củ cà-rốt vào chiên 10 phút nữa, đoạn chế nước lã và rượu chát trắng trên thịt cho bằng nhau, hay chế nước không cũng được, bỏ 1 lá thơm, một chút ngò tây, 1 lá rau cần, nhét vài cây đinh hương trong củ hành, nấu riu riu lửa cho mềm. Khi thịt gần chín, trộn 2 muỗng bột mì và nặn một chút nước chanh hay chế giấm. Nếu không chế rượu thì chế giấm và nước nhiều hơn, nấu lại một chút thịt chín nhắc xuống.

BÁNH SỮA 4 hột gà, 1 chén lúm lúm bột mì ngang, 1 chén nước lạnh, vanille và bicarbonate de soude

mỗi món một chút, 5 muỗng cà phê beurre.

CÁCH LÀM:

Lương một chén nước đồ vào soon, nấu cho sôi tiêm, lượng 1 chén bột mì ngang, nhất son nước sôi, xuống đồ bột vào đánh cho đều, bắt lại lên bếp lấy trứng cho chín rồi, đem xuống đánh cho nguội, rất một miếng vanille, một miếng bicarbonate de soude và 5 muỗng cà-phê beurre vào. Đánh cho nguội, đập 4 hột gà đồ vào đánh cho nổi. Khoanh lá chuối thụt ra vại, nướng theo cách nướng bánh bông-lan dòn. Để vỏ có cát, hay là để vỏ thùng mà nướng cũng được.

Nhưn bánh sữa. — 3 lượng bột mì ngang quấy với nước hơi lỏng, cacao chocolat, đường và vanille đồ vào (ném ngọt thì được). Quấy đều, bắc lên bếp đợi chín nhất xuống, chế sữa khuấy hoài cho đều, chừng ăn xé bánh để vỏ. Bánh này ăn nóng.

BÁNH AMANDES

4 lượng bột mì, 1 lượng rưỡi bột amandes, 2 hột gà, 2 muỗng beurre, một chút phèn bắng hột đậu đem mài với nước.

CÁCH LÀM:

Mấy thứ trên đây trộn lộn với nhau rồi nhồi cho đều. Nếu bột có khô thì cho thêm một chút nước lạnh. Cứ chia ra từng khúc rồi nháp lại làm một mà nhồi 5, 6 lần; xong rồi cán bột cho dài, bề ngang 1 tấc, bề dài 1 tấc rưỡi tây, đem hầm trong lò hay nướng theo cách làm bánh men cũng được. Chút, lấy ra xắt từng khúc. Nếu không có hạnh-nhơn ta hay là đậu-phộng cũng được.



THA HƯƠNG CẨM XÚC

Gió gọi lòng sầu, mây giục lòng sầu
Tha hương cổ quốc biết về đâu!
Đoái nhìn cây cỏ làn mây bạc.
Mây bạc hợp tan trắng một màu.
Gió gọi lòng sầu, mây giục lòng sầu,
Một bước thêm hoa mấy giọt châu.
Nước mắt năm canh với đĩa dầu.
Giang-san gánh vác hai vai nặng,
Tám sự đầy vơi đựng một bầu.
Tang bồng hồ-thị,
Đường công-danh không trước thì sau.

CÁI BÌNH RAN

(Le vase brisé
par Sully Prud'homme)

Cành chiên-mã-thảo đầu-dầu,
Trong bình ngọc nứt một màu trắng tinh.

Than ôi! cánh quạt vô tình,
Đời hoa đã mỏng, sao đành nhẫn tâm!
Vết thương kia vẫn ngấm-ngấm,
Ngày ngày rỏ-rỏ âm-thầm lan ra.
Từ từ lan khắp chậu nhà,
Nước hoa thì giọt mặt hoa khô dần.
Cái kiếp hoa, kiếp phù vân,
Than ôi bình vỡ gương tan ai ngờ.
Ai ơi bình rạn chớ rờ!

Thường tình tay ngọc người thương,
Rờ tìm, tìm rạn đoạn trường biết bao.
Quả tim non, xót như bào,
Đóa hoa tình ái, vì sao ứa vàng?...
Nói cười trước mặt thế gian,
Mà bề trong phải muôn ngàn nỗi đau!
Vết thương tâm, mấy đoạn sầu,
Càng ngày càng nặng héo xau lòng tơ.
Ai ơi « tìm rạn » chớ rờ!

Ở ĐỜI

Nước chảy hoa trôi ngăn sự đời,
Giọt mình tình dậy ối thôi thôi!
Linh-dinh bề khổ thân béo giat,
Mồ-mặt trời tình giọt lệ rơi!
Thăm-thoát là bao già với trẻ,
Đa-doan chi mấy sắc cùng tài!
Ba chân cội tục thêm mang nợ,
Nặng nợ phong trần phải trả thôi.

HÀN-HA

GẦN SÀNG

Bên tường gà đã gáy tete,
Quạ-lừa vùng đông nháy lập-lòe.
Ngoài bụi xôn xao chim riu rít!
Trong nhà ồn ào trẻ o oe.
Hồi chuông cảnh-tỉnh xa xa đổ!
Giọng mõ từ-bi vắng vắng nghe.
Tỏ rạng non-sông-trời mở mặt!
Tinh mau ai kẻ gầy khô khề.

BUỒN

Khốn tới, khốn lui, cũng khốn ngồi,
Tắc lòng như cát, dạ như nhồi.
Mưa sa tâm-tá hoa buồn nở!
Mây phủ từng bưng nguyệt khó doi.
Non-nước thương thay màn hắc-ám!
Bạc đen n. án nổi cái tuồng đời.
Cơn buồn càng dập càng thêm mãi,
Cánh cũng đeo sầu chẳng thấy vui.

ĐÁNH CỜ

Chẳng có phương chi đuổi cái buồn,
Ngày qua tháng lại đánh cờ luôn.
Được thua hai cách là khuôn phép!
Thay đổi trăm lần ấy lớp tuồng.
Thất thế để cho con phao chệt!
Gặp thời mặc sự chủ xe tuồn.
Nát lòng cũng bởi cơn suy-thịnh!
Thôi gượng làm vui, há phải cưỡng!

NHỚ BẠN

Đêm đông tựa án ngăn ngợ đường,
Nhớ bạn đồng-lâm dạ vấn vương.
Mai nở đầy vườn không kẻ thưởng!
Cúc tàn dạt đất chẳng người thương.
Bơ vơ dưới nguyệt quên thân phận,
Lẩn thẩn ngoài sương nhận lạc đường.

Biết đến bao giờ cho gặp bạn,
Cùng nhau giải tỏ tâm can-trường.

VỊNH LỘ-ĐỊCH

(Trong tuồng le Cid)

Bên hiều bên tỉnh lương thiết tha,
Xử sao cho vẹn cả hai mà?...
Ôm lòng đành chịu lia tình bạn!
Giốc chi làm cho được bụng cha.
Chín chữ cũ-lao ơn vẫn nặng!
Ba sanh duyên-nợ nghĩa còn xa.
Cho hay hiều nặng hơn tình nhĩ!
Có biết chẳng ai nổi ấy là?...
NGUYỄN-THÁI-LIÊM
(Thanh-lương)

QUA ĐÓ BẾN-THỦY

Mấy chuyện ô tô mấy chuyện phá,
Lam-giang này những lại rồi qua.
Nước xao thế sự in trời núi,
Mây giục nhơn tâm động bến bờ.
Đừng môi tưởng chừng khi vượ

biển,
Trông với sự nhớ buổi đề thơ.
Người xưa rày biết là đâu nhĩ?
Ngan nổi tang thương nước đục lơ.

THỢ RÈN

Nóng nực quanh năm vẫn hết lòng,
Gep cùng láng nước ngại gì công.
Đao cùn lắt lưa mài nên sắc,
Thép rần rồi đây uốn cũng công.
Búa gõ sao bay loè bóng tối,
Lò un giú cuốn rục than hồng.
Ai rằng đen đu rắng lam-lô,
Món nợ cào đây quyết trả xong.

CHIỀU HỒM

Lác đác chiều hôm hột mếc sa,
Làng hôm khói tỏa, lối hôm mờ.
Bốn phương vu trụ mây phong kín,
Chiều nhận lưng trời tiếng ngán ngơ.

MILLE TINH-HUY



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Bốn người bị chôn sống dưới giếng sâu.

Một người khách-tru làm rẫy ở Cây-sỏ, gần Phú-lâm (Cholon) có một cái giếng cạn, mời bốn người vét lại. Có 4 người Annam chịu lãnh vé, giá là 6\$.

Ngày thứ hai 20 Février, 4 người ấy vét được phân nửa, chỉ còn phải làm nốt trong một ngày nữa thì xong việc vét. Ngày thứ hai 21 Février, 4 người nọ chun xuống giếng để vét bùn, thỉnh thoảng cái miệng giếng vụt nổ, bao nhiêu bùn đất vọt ngay hóm qua đều đổ ào xuống giếng, lấp 4 người kia đến tám chín thước. Truy hô lên, thiên-hạ chạy tới, ông Cò Bon-ion cũng dắt mấy chục người chạy tới để đào đất cứu mấy người mắc nạn, nhưng khi đem họ lên được thì đã chết ngạt từ bao giờ. Cái nghề vét giếng thật nguy hiểm: mỗi người đổi tánh mạng mình có 1550 bạc.

Đặt đường xe lửa từ Battambang tới Monkolborey.

Khoảng đường xe-lửa từ Pursat đi Battambang đã làm lễ khánh-thành rồi, đến trung tuần tháng Mars này quan Toàn-quyền Pasquier sẽ lên đó xem xét lại và cho xe lửa khởi sự rước đưa hành-khách. Luôn dịp ấy, ngài cũng quan sát công việc nổi thêm đường xe-lửa này cho tới Monkolborey.

Theo lời ông Fontaine là Tổng-lý sở Hòa-xa-miền Nam thì con đường xe lửa này dài được 34 cây số, và ba chặng đầu dùng để chở chuyên lúa gạo rất thuận tiện, vì năm nay mùa màng ở đó khá lắm.

Ở Huế cũng sắp có một cuộc chợ phiên.

Trước đây Bồn-báo đã cho độc-giả hay tin rằng vào tháng Mars này thì ở Huế sẽ cử hành lễ Nam-giao.

Nhơn dịp lễ này chắc đồng-bào ngoài Bắc trong Nam nô-nức về kinh-dô Huế đông lắm. Bởi vậy nên mới có tin rằng các thân-hoa ở Huế định sẽ mở một chợ phiên rất lớn vào mấy ngày 13, 14, 15 và 16 Mars.

Chợ phiên này sẽ có cái tánh-cách như một cuộc đấu-xảo về công-nghệ.

Vụ cướp ban ngày ở Tân-lĩnh gần Liễu-kết.

Sau khi bà Trương-thị-Sở ở Tân-lĩnh bị cướp giật, có hai tên Hoài-pa Phóng bị bắt giam liền. Mới đây hai tên này khai cho Renau-désire tục kêu Thái-Xấu, vốn là cháu của Thị-Sở, là người bày mưu chỉ kế cho chúng nó làm đám ấy, nên Renau-désire cũng bị bắt giam rồi.

Một viên Đội-pháo thủy Annam tên T...H... cũng mới bị bắt giam vì có liên can trong vụ cướp giật này nữa.

Hơn 200 người tội chánh-trị bị đày lên Sơn-la...

Mới đây hinh có gần hơn 200 người tội chánh-trị ở Hanoi lên Sơn-la, mà Hội-đồng Đế-hình đã kêu án tử khi mới xảy ra những cuộc biến-động.

Lúc giải 200 người ấy đi có viên Thanh-tra Mourguet, 4 viên sơn-đám và hơn 70 lính tập đi theo. Khi tàu tới Chợ-

bờ, bao nhiêu người đều phải đi bộ lên Sơn-la, đi dọc đường đều được ăn thăm cả.

Nghe đầu Chánh-phủ giải những người này lên Sơn-la là để sửa sang lại con đường mới Sơn-la Hòa-bình-Hanoi.

Nguyễn-văn-Đệ đã được Tòa Hanoi tha bổng.

Tên Nguyễn-văn-Đệ, trước kia có can vào việc chánh-trị nên bị đày qua Guyane, qua đây ở 11 năm, Đệ bèn vượt ngục, trốn về ở tại Mỹ-tho, ở được 18 năm, kể mới rồi Đệ bị một người bà con mạch với sở Mật-thám, nên Đệ liền bị bắt.

Ra Tòa, Nguyễn-văn-Đệ cũng thú thật rằng mình là tù vượt ngục Guyane đã 18 năm rồi. Nhà chuyên trách liền giải Đệ ra Hanoi, để cử một phiên Tòa đặc biệt phán xử việc Nguyễn-văn-Đệ.

Mới đây có tin ở Hanoi cho hay rằng Tòa đã tha bổng Nguyễn-văn-Đệ rồi, và chỉ còn đợi tới kỳ tàu thì cho Đệ về xứ.

Dám giật đồ trong Hội-chợ.

Hồi 8 giờ rưỡi đêm 26 Février, có một cậu trai ăn mặc dàng hoàng sạch sẽ, đi dạo chơi trong Hội-chợ ở dinh Toàn-quyền, bỗng gặp một bà đầm có cầm cái bóp trên tay, cậu ta bèn giật đại và chạy tuốt...

Bà đầm họ liền truy hô lên, thiên-hạ áprượt theo cậu nọ, tóm được cổ, lấy cái bóp lại, còn giao cậu cho lính dẫn về bót nữa.

Trên 100 tù chánh-trị được ăn-xá.

Trong dịp Tết mới rồi, có hơn 100 tù chánh-trị ở Quảng-ngãi (Trung-kỳ) được ăn-xá. Hiện nay trong khám-đường tỉnh ấy chỉ còn hơn 100 tội phạm mà thôi. Những người được tha phải có đồng-lý, tộc thuộc, hoặc Bang-tá nhận bồi-quần thức.

Tàu Jeanne d'Arc đã ra tới Hải-phòng.

Chiếc tàu Jeanne d'Arc ghé Saigon hôm trước rồi lấy neo đi thì hôm ngày thứ sáu 24 Février đã ra tới Hải-phòng (Bắc-kỳ). Lúc tàu tới, đáng lý Thành-phố Hải-phòng phải lập cuộc tiếp rước long trọng lắm, nhưng vì có việc M.Kaiser là Tổng-thành-tra Thuộc-địa mới tạ-thức, nên nhà-nước không bày ra cuộc vui chơi gì hết.

Ở Saigon cũng có thứ máy bay không máy.

Lần này chắc độc-giả đã có nghe nói bên Âu-châu phải là bên nước A-lơ-mân — có thứ máy bay không máy mà cũng bay liệng trên trời như thứ máy bay ta thường thấy ở Saigon đây vậy. Mới rồi người ta có đem thứ máy bay ấy đến sân Tân-sơn-nhut (Giá-dinh) cho bay thử, nó bay cũng mau, và lên cao xuống thấp cũng dễ dàng, thiệt là tài lạ.

PHU NU TAN VAN

Tàu sẽ đặt Lãnh-sự ở Hanoi, Hải-phòng và Saigon.

Trước kia Chánh-phủ Pháp và Trung-Hoa có ký một bản thương-uớc tại Nam-kinh phải xử-tri cho xong việc người Tàu giết các ông cố-đạo Pháp và vụ đánh Lãnh-sự ở Long-châu đã.

Mới rồi, nhờ Lãnh-sự Pháp là ông Walden ở Nam-kinh đã đứng ra điều-dinh xong việc ấy rồi, nên hai chánh-phủ mới ưng-thuận đem bản thương-uớc kia ra mà thi-hành. Từ nay trở đi, những hàng-hóa Tàu nhập-cảng vào Đông-duong sẽ được đánh thuế nhẹ hơn trước, và chánh-phủ Tàu cũng sẽ được đặt Lãnh-sự ở Hanoi, Hải-phong và Saigon nữa.

Đón xe giá của đức Bảo-Đại để kêu can về ruộng đất.

Xem truyện Tàu, ta thường thấy lúc các vị đế-vương đi tuần-thứ, dân thường hay đội tràng qui bên đường, hay trước đón xe vua để kêu oan, ngày nay cũng có những việc như vậy nữa.

Mới rồi, đức Bảo-Đại vào Phan-thiết, khi ngự giá đến Bi-dinh của hội Như-tây dự-học, có ông Lão tên Trần-Quán, người làng Lai-yên, qui dâng tố-trạng về một vụ kiện ruộng đất, mà ông kêu rằng người ta đã xữ hiếp ông lắm. Hoàng-thượng liền truyền lệnh cho quan Đô-thống tiếp nhận đơn của ông Trần-Quán.

Lại có tin nói rằng lúc Hoàng-thượng đến Tuy-phong, là huyện đầu tỉnh Bình-thuận, cũng có hai người đón xe giá kêu oan, cũng được Hoàng-thượng truyền cho các quan hộ-giá chấp đơn để đem về Bộ xét xử lại.

Trạng-sư Cancellieri đã trở qua Saigon.

Trạng-sư Cancellieri về Pháp nghỉ lâu nay, mới rồi đã trở qua Saigon. Chắc độc-giả thấy đều nghe danh tiếng trạng-sư Cancellieri, là người hùng-biện, lại cũng có lòng bác ái, một đôi khi ngày cãi giùm nhiều vụ mà không ăn tiền.

Hồi trước trạng-sư Cancellieri làm việc chung một văn-phòng với trạng-sư Vabois, nhưng lần này qua đây nghỉ lại mở riêng một văn-phòng, tại đại-lộ Bonnard số 18 (Saigon).

Nuốt không vô cái hoa-ly của á xam.

Mới rồi người dân-bà Tàu ở miệt Hậu-giang ngồi xe hơi đồ lên Saigon, có đem theo một cái hoa-ly đựng 35 chiếc vòng bằng ngọc-thạch với một số bạc.

Xe-hơi lên tới đại-lộ Bonhoure (Chợ-lớn) ngừng lại, á xam leo xuống, lộn xộn với mấy tên xe-kéo một hồi, coi lại cái hoa-ly đâu mất. Hồi tên lơ xe-hơi, nó nói rằng nó mới trao cho 1 tên xe-kéo, bởi vì nó tưởng á xam kêu xe-kéo của tên ấy mà đi, không ngờ á xam lại đi xe khác. Lúc bấy giờ á xam lấy làm bối rối lắm, biết có một tên xe kéo lấy lộn cái hoa-ly của mình, nhưng biết nó là tên gì, xe nó số mấy đâu mà phỏng đi thưa báo?

Tên xe-kéo thộp được cái hoa-ly, liền đồng tuốt xuống mé sông, bẻ khóa ra lấy 35 chiếc vòng với 35\$00 và chửi đanh quân áo rồi quăng xe kéo lên xe-hơi đồ về Căn-giặc đồ giấu cửa. Ai ngờ trời chẳng dung gian, khi tên xe-kéo giấu cửa rồi trở lên Chợ-lớn, kể bị lính bắt, xét trong mình nó chỉ còn có 3 đồng bạc thôi. Tên xe-kéo đã bị giam để chờ tra hỏi.

Mướn phòng-ngủ đặng chết sao?

Một buổi chiều kia, có một người đàn ông tên Cù, làm sếp-pho, quê quán ở Trung-kỳ dắt một người đàn-bà có xách một cái gói lại mướn phòng-ngủ Phú-Đức ở trước ga xe-diễn Saigon mà nghỉ. Bữa sau, lối 6 giờ sáng, người đàn bà kia trả tiền phòng, đến tại bởi cứ để người đàn ông ngủ cho thẳng giấc, chừng nào thức dậy thì thức chờ đưng có kêu, rồi xách gói mà đi tuốt....

Chiều lại, trong phòng người đàn ông sao cũng êm ru, tại bởi không hiểu anh nọ ngủ cái gì mà giai quá, mới vờ cửa kêu, cũng không nghe trả lời, Sanh nghĩ, tống cửa vào, thấy tên Cù vẫn còn nằm ngủ, nhưng lại rờ cẳng thì hai cẳng lại lạnh hơn nước đá! Tên Cù đã chết từ hồi nào.

Cáo báo với cô hót và chữ thấy tên Cù vào nhà-thương, quan thầy nói Cù không có bị thuốc độc, cũng không có dấu vết gì đáng nghi là bị người ta giết chết cả. Một điều rất lạ, là không hiểu tại sao người đàn bà kia lại đi luôn mà không trở lại nữa. Có kẻ bàn tên Cù bị thương mà-phong, người đàn-bà biết, nên bỏ đó mà lánh thân cho khỏi có sự lời thời xấu hổ chờ gì.

Sợ chúng giết mình mà phát điên.

Vừa rồi, M. D... là quan thủ đồn ở Siemréap (Cao-miền) dắt một toán lính Cao-miền đi tuần ở chỗ ông Lucas, là bạn đồng-liều của ông, bị hai người lính giết hôm trước. Đến đây M. D... nhớ lại vụ ông Lucas, bắt dục mình kinh hãi, sợ e bọn lính đi theo ông đây, lại toan ám-sát ông nữa, nên lên trốn đi mất.

Quan trên hay việc ấy, liền sai người đi tìm kiếm ông D. rồi rước ông đem về nhà thương, kéo ông sợ quá mà điên cũng không biết chừng.

Trung-kỳ đã bỏ chức Bang-tá rồi.

Vụ Yên-báy xảy ra được mấy tháng, thì ở Trung-kỳ cũng nổi lên phong-trào quá-khích. Chánh-phủ phải đặt thêm nhiều viên chức để tiện việc kiểm-sat nhơn-dân, như chức: Bang tá, Chánh-tổng-đoàn, Phó-tổng-đoàn, Tộc-biểu v.v...

Ngày nay thời cuộc đã yên, nên ở Trung-kỳ đã không bỏ dụng chức Bang-tá nữa, mà những người đương chức cũng bị thôi hời, chỉ được lãnh thêm một tháng lương chốt nữa mà thôi.

Mấy ngày chợ Phiên (Kermesse) ở Saigon.

Chợ Phiên Saigon năm nay cũng như năm ngoái, cũng nhóm tại vườn Toàn-Quyền. Các cuộc chơi khởi sự từ chiều ngày thứ bảy 25 Février. Đêm nào cũng có hát bội cổ đêu, múa lân. Năm nay nhờ có thêm hót me bong vụ lúc lắc, nên có vẻ náo-nhiệt hơn. Chương trình trước định 4 ngày, song ban tổ chức thấy mới còn mở thêm đặng nên kéo dài ra 1 đêm nữa.

Tiền vô cửa mấy đêm tăng cộng được gần sáu ngàn đồng. Trong lúc kinh-tế bị khủng-hoảng, nào thi hành, nào phát mãi, nào thất-nghiệp, nào sụt-lương, mà cuộc chợ Phiên này được kết-quả tốt đẹp như vậy thiệt là nhờ lòng sốt-sắng của qui ông Tòa Weil Nguyễn-văn-Cửa, Hồ-van-Kinh Docteur Bái và qui ông trong ban tổ chức đã lo lắng hết lòng.

HAI NGÔI SAO ẨM TÌNH

(Tiếp theo)

— Mấy kỳ trước, khi tia sáng Linh sắp sửa về Tàu, tôi vẫn tự nhiên như thường, không hiểu vì cớ gì, kỳ này ông thầy ông cho tôi hay ông gần đi, trong lòng tôi lại xốn xang, nhớ thương thảng thối hết sức. Tôi năn nỉ ông, bảo ông cho tôi đi theo, ông không chịu cho, tôi lại buồn rầu tức tối, ông cứ tôi chừng nào tôi lại quyết đòi đi cho được chừng nấy.

— Mẹ con xa cách nhau gần mười năm trời, không thương nhớ sao được. Có lần lòng thật giỏi, chờ theo tôi, thì cứ vài ba năm tôi đòi ông cho tôi đi thăm con tôi một lần, hoặc ông phải về bên đất nó quá cho tôi thấy mặt.

— Đường đi xa xuôi và tốn hao nhiều lắm, nếu đi qua đi lại thường, thì tiền bạc ở đâu mà chịu cho nổi, chị?

— Người ta nói bên Tàu đất rộng dân đông, thành thị tốt, buôn bán lớn, mà có thiệt như vậy hay không có chín?

— Thiệt có như vậy, song ở các thành-phố thì người ta đông, buôn bán lớn, xe cộ ghe tàu rầm rập rõ tới ngày sáng đêm, chờ còn ở miệt ruộng rẫy nhà quê, thì người ít nhà thưa, và coi bộ thiên hạ nghèo khổ khốn đốn hơn ở xứ mình người mình nhiều lắm.

— Có qua bên chắc có ăn cam hồng đã đời phải không? Tôi nghe họ nói bên Tàu nhà nào cũng có một cái vườn trồng đủ thứ cây, và cây trái ở bên tốt lắm. Họ lại nói, nếu như nhà mình không có trồng thì mình thêm trái cây, mình cứ việc đến vườn họ bẻ mà ăn, ăn chừng nào no thì thôi, không trả tiền gì hết. Họ cho mình ăn thì, có đều ăn trong miệng hết bao nhiêu thì ăn, chờ không được học đem về. Nghe nói như vậy, tôi thêm quá, phải chỉ tôi được qua bên một lần, tôi ăn cho đã.

Có chín Đậu cười rồi nói:

— Cái đó có khổ khế gì? Nếu chị muốn qua bên Tàu ăn trái cây, thì chị hãy lấy chồng các-chú đi! Lấy chồng các-chú, họ sẽ dắt chị về Tàu rồi có sức cho chị ăn! Họ không biết rõ, họ nói như vậy, chờ phải chờ nào nhà nào cũng trồng cây trái hết sao? Xứ họ cũng như xứ mình, có chỗ trồng thứ này, có chỗ trồng thứ khác, chờ không phải mỗi chỗ đều mỗi trồng cây trái được

hết. Ở dựa trên núi thì họ trồng trà và các thứ trái cây, như: xá-lị, trái bom, hồng, cam, quýt, còn ở chỗ đồng bằng thì họ cũng làm ruộng cấy lúa, hoặc trồng đậu, bắp cải, khoai in hết như bên mình vậy. Tôi về bên tôi không được ăn một trái cam, trái quýt gì hết, mà tôi chỉ có ăn khoai lang đã đời! Sớm mai khoai lang, trưa khoai lang, chiều cũng khoai lang, tối ngày đều ăn khoai lang mãi.

— Bộ ở xứ mình không có khoai lang, và có ăn khoai lang không đã hay sao, về bên có còn ưa thứ đó dữ vậy? Hay là khoai bên Tàu tốt cũ và ngon hơn khoai lang mình?

Có chín Đậu cười ngắc rồi nói:

— Khoai Tàu với khoai ta nó cũng một cha một mẹ mà sanh ra, chờ không khác nhau chút nào hết. Cha mẹ chồng và bà con bên chồng tôi trồng khoai lang nhiều lắm, trồng tới đôi ba chục công đất, nên khoai lang thiếu gì. Tôi cũng biết mình là người Annam, lẫn lộn qua cho tôi nước lã, muốn ăn thì lựa thứ gì lạ và mình thêm mà ăn, chờ ăn khoai lang mà ngon lành gì, song không ăn sao được? Nhà chồng tôi chỉ có một thứ ấy và ép mình phải ăn, không chịu ăn thì mới ăn thứ gì? Đến bữa cơm, mà cũng còn ăn khoai lang đậm với cơm nữa mới là chết được cho chờ. Hôm tôi về bên, nhằm năm mất mùa lúa mà dặng mùa khoai, nên cả tỉnh chờ bên chồng tôi ở, thiên hạ đều ăn khoai đậm với cơm hết thảy.

— Cách họ ăn ra làm sao?

— Họ lấy khoai lang, gọt sạch vỏ, rồi xắt vuông vuông trộn với gạo mà nấu. Khi cơm và khoai chín, họ mới gớt vào một cái cần xé, treo cần xé ấy ngay giữa ghế ăn cơm, cao khỏi đầu mình. Họ làm như vậy để lúc xúc cơm, chén của ai nấy xúc, song không được phép dòm vô trong cần xé, mà phải xúc mò. Lúc xúc cơm, ai dòm vô cần xé là vô phép lắm, và bị mấy người ngồi ăn với mình xi xỏ liền.

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Tại sao vậy?

— Tại người ta sợ mình dòm vô cần xé, lựa cơm mà xúc, chờ khoai lại, rồi họ phải ăn tính những khoai không chờ sao? Ở xứ mình, có khi mình thấy các-chú ở trong tiệm hay ở dưới tàu dò, khi ngồi lại ăn cơm, thường treo cái cần xé cơm ở giữa bàn ăn, tuy trong cần xé ấy không có khoai lang, song họ làm vậy là tại họ quen theo cái tục ở bên Tàu đó.

— Phải, có nói tôi mới nhớ, tôi cũng có thấy một đôi lần như vậy rồi nữa. À, mà bên cha mẹ ông thầy chín giàu hay nghèo?

— Chị nghe tôi tả cái cảnh ăn cơm kiểu đó, chị không hiểu hay sao mà chị còn hỏi giàu hay nghèo? Bên chồng tôi nghèo lắm. Trước khi qua tới bên, ông thầy đã có nói với tôi rằng cha mẹ bà con của ông nghèo lắm, song tôi tưởng đầu nghèo cỡ anh năm 1 hũ ở xóm mình đây là quá rồi, không dè họ lại còn nghèo hơn nữa, nghèo thấy mà thâm. Một cái nhà là 3 căn 2 chái, vách đất, đồ đạc trong nhà không có một món nào giá tới 10 đồng bạc.

Tuy vậy cũng có sắm được một đôi bò và vài ba mẫu đất giồng.

— Nhà nghèo như vậy mà cũng rán cho ông thầy ăn học chữ nho và học làm thuốc, cũng đáng khen quá chứ.

— Học có tốn hao gì đâu chị. Theo lời con em chồng tôi nói thì hồi nhỏ cha mẹ tôi cho ông thầy đi theo hầu-hạ một ông thầy-thuốc trong xóm, rồi nhờ ông ấy chỉ giùm cho mà học chữ học thuốc mỗi ngày một ít, học như vậy đến 10 năm, ông thầy-thuốc từ trần, thầy chín mới kiếm tiền mà qua Annam đó.

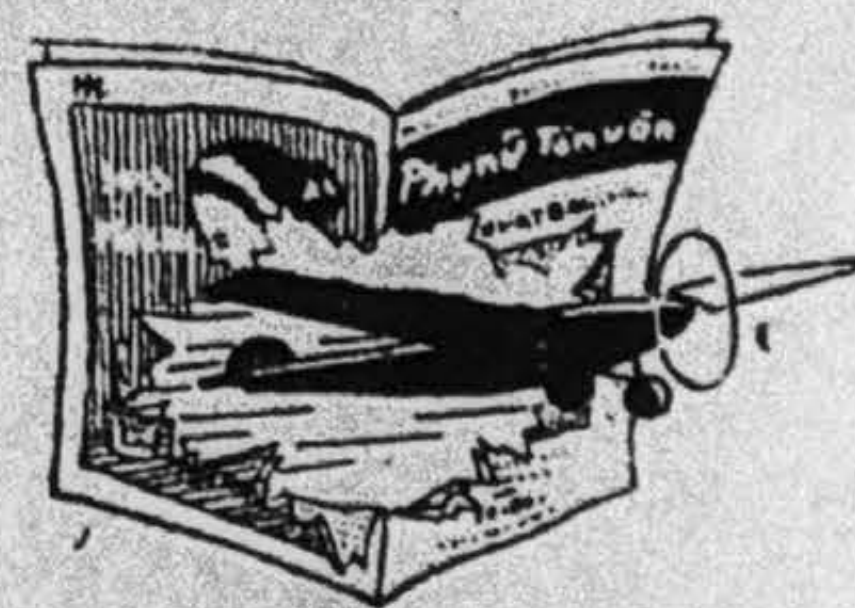
Hai người làm thính, một lát cô kia mới sực nhớ lại và hỏi:

— À, còn thằng Linh? Hồi cô qua nó mừng hôn? Có vừa gặp nó, cô biết nó liền chăng?

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

GIÁ BẢO MỚI :



Kể từ ngày 1^{er} Mars 1933, Bòn-báo định hạ giá cho qui độc-giả mua năm như sau đây:

**Mua góp mỗi tháng
giá 0\$50**

Trọn năm..	5\$00
Sáu tháng..	2 80
Ba tháng..	1 50

Mua báo năm hoặc mua góp xin trả tiền trước.

Bán lẻ văn y giá cù

Về giá bảo bản lẻ thì văn y giá củ mỗi số 0\$15 chờ không thể bớt được, vì giá vốn mỗi số tới 0\$12 lại còn trả huê-hồng cho các nhà bán lẻ hoặc trẻ em lãnh bán.

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Đỗ-Liệt nói :

— Còn bà thân của cô ?

— Ờ, má tôi. Má tôi chỉ tin rằng tôi là kẻ trộm phước, bởi thấy Đào-Danh không để cho tôi thiếu món gì.

« Theo chỗ thấy của má tôi, thì tôi không còn phải mong đến gì. Tôi cũng có tỏ với người về sự buồn của cảnh đời tôi, song người không chịu hiểu.

« Người nói tôi vẫn là đứa gái nhỏ, khờ, tánh hay mơ tưởng viễn-vong ; và cất nghĩa cho tôi nghe rằng cái hạnh-phúc chẳng phải ở nơi đâu vọng-ước hũo-huyền ; làm vợ phải lo cho hạnh ý chồng : sự hòa vui ở gia-dinh cốt tại nơi đó.

« Bạn gái, tôi có thiếu gì, song có thể nào tôi nói đến xấu-hổ trong gia-đạo cho họ chê-chán !

« Anh thấy chưa, đời tôi đã hư rồi, hư tại cha tham phú phu bần ép buộc ! »

Đỗ-Liệt giải :

— Song, có chẳng nên rầu-rĩ thời quá phur thế, nghe cô ! Có than phiền phải lắm, nhưng xét kỹ thì ông Đào-Danh cũng là...

Tuệ-Lý không cno chẳng nói tron :

— Thôi đi anh ! Thôi đi ! Anh đừng làm cho em phải thêm ruột héo gan xáo. Em thăm lắm !

Cô nắm tay chàng hình như kẻ vật-vờ biền khô nắm lấy tay kẻ-đo, mà nói :

— Anh ơi ! sao đời ta lại không...

Rồi cô ngừng.

Song chẳng hiểu...

Chàng lấy làm sợ cái sự khở-tâm của Tuệ-Lý, giả hay thật không rõ ; sợ những lời nói ngập-ngừng sợ những điều-creu-beo nó nhen-nhúm cho trong lòng nổi lên tình ái !

Bây tình là ở đó ! Chàng biết, vì đã có vương lấy một phen rồi, nay nghe vẫn còn đau đớn !..

Đỗ-Liệt đứng dậy, ngó xuống mà nói, giọng hơi bấn-loạn :

— Thưa cô ! Xin cô tin rằng tôi là một người bạn chơn-thành, và tôi hết lòng căm-lòng vì cái hão-y của cô ngày nay. Tôi xin lãnh một phần to trong sự buồn của cô, ước ao rằng chẳng bao lâu cô sẽ nguôi-ngoại và được mọi điều vui-vẻ.

« Bây giờ có hơi trẻ rồi, tôi xin phép từ giã. »

Đỗ-Liệt chán-ván, nghiêng mình thì lễ rồi đi ra, không dóm lại.

Không dè đâu chàng vội vàng thế ấy, Tuệ-Lý ngồi ngẩn ngơ tức tối, ghen ngào.

Thuở giờ cô chẻ, cô rẻ rừng người ia, họ thiếu đều bỏ rap theo gót chơn cô để mong được thưởng bằng cái nụ cười.

Nay cô năn nĩ thiết tha, mà Đỗ-Liệt phù phàn. Cô bùm mặt mà khóc !

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Bơ vơ

Hôm ấy là buổi chiều, buổi chiều trong mùa hạ. Mặt trời đã núp sau núi Phong-tơ nay. Vài cây sớm trở sắc vàng lóm khóm trong rừng xanh sẫm.

Học trò ra khỏi phòng ăn dạo đi dạo trong vườn. Chia ra từ đám vài ba cô, cả thấy kéo nhau lần thgo triển núi, hoặc nói chuyện riêng, hoặc giỡn cợt vui vẻ.

Một mình cô Dang ngồi trên băng đá, tay chống cằm ngắm cảnh huỳnh-hôn ; cô thích cái cảnh đẹp êm-đềm này hơn là đám bạn bè liến xáo kia, họ không có tâm sự chi mà phải ngồi trơ nơi chỗ vắng tanh, nhốt trí nào trong ưu-lự.

Ba năm vắng-vật đã qua rồi, kể từ ngày cô bị giam vào bốn vách tường tư ghê gớm này, hết sức cựa khổ, hết sức thêm lạt, hết sức ngóng trông, mà nào ai nói yêu cô, trông nom cho cô có màng chi đến thân cô còn mất !

Song thế nào cô cũng còn là đứa con nít, vả lại tánh nghiêm-trang đậm thắm, nên lâu rồi cô cũng chịu được cái kỷ-luật gắt góm của trường. Ở trong đó, ngày nào cũng buồn bã như ngày nào ; nhơn đó mà cô thích sự tương-tơ và được rộng trí suy nghiệm. Cô coi học là vui. Mấy lúc bãi trường cô học đơn ; tiếng nhặt thắm trâm rất phù hợp với

HÁY HÚT THUỐC JOB

cái linh hồn trong sạch của cô, và làm cho cô biết ném cái thù-vị màu nhiệm, thanh cao, là cái thù-vị về thân-tri. Mỗi ngày, ba lần được ngồi trong vườn rậm-rạp, cô dóm ra thưởng cái đẹp thiên nhiên của mấy cánh đồng xung quanh, mấy lúc cũng quên được nỗi tủi sâu vì thân côi cút.

Mỗi lần thấy xe lửa chạy đằng kia, phà khói bay xa..., xa mùt, rồi mất đi, cô ngậm ngùi nhớ cha-hiện giờ người ở Si-li, mà không biết hướng nào, mất hay còn, đã ba năm, chẳng có tin gì cho hẳn. Hết sức lo sợ rồi ước mong, ước mong rằng ngày kia « ba » trở về, giàu như bực van-hộ bên Ấn, độ kia, người sẽ đến tìm mình. Chắc chừng đó bà đốc Bửu-Gia ở trường này lấy làm ngạc-nhiên ; chị em bạn hết khinh khi, song tiếc một điều là phải xa chị Mỹ-Dung, bạn thiết...

Cô Dang ngồi nghĩ vợ nghĩ vãn, bỗng đâu có hai bàn tay nhỏ phía sau lên chụp ngay mắt làm cho vừa cảnh thiên nhiên vừa cảnh hão-huyền biến ra tối mịch,

Cô nói :

— Mỹ-Dung phải không ?

Trò kia cười xòa, trả lời :

— Trúng !

Rồi hai bạn gái hun nhau, đoạn ngồi sánh vai chuyện vãn.

Đầu hè ngoài hai cô nữ học-sinh rầy khác nhau Mỹ-Dung kém sắc hơn mà vui vẻ, cô Dang yếu-diện thướt-tha, song tánh-tình của hai trẻ tương-đắc lắm.

Mỹ-Dung rủ bạn đi dài theo triền núi, hai bên đường cây cỏ sum-sê, thỉnh thoảng có bẻ mấy cái bông rừng kết làm bó nhỏ.

Mỹ-Dung hỏi cô Dang :

— À, mắng lo nói chuyện về bài toán nên tôi quên : hồi này chị ngồi tương-đều chi vậy ?

Cô Dang mỉm cười một cách buồn-bã, đáp :

— Tôi tương-ba tôi.

Mỹ-Dung ôm riết cánh tay bạn dường như tỏ sự cảm-thương, và nói :

— Thế nào bác cũng về, chị à ! Biết đâu chừng bác có gọi tôi ở mà bị người đượng ác-nghịch của chị đoạt mất ? . Không phải ?

Mỹ-Dung lại còn nói ra nhiều điều nghi-đoán, khiến cho cô Dang đôi buồn mà làm ra hy-vọng.

Chẳng bao lâu thì kiến trường đã đổ, thức hồi hai chị em trở về. Ấy là giờ phát thơ.

Trò nào cũng chạy lại sắp hàng trước phong-ván bà đốc, mong được tin nhà.

Thường khi, giờ đó là giờ rừ-riết của cô Dang. Người ta có thơ, có phước được nghe lời của kẻ

Đau sơ sơ

Chẳng cần thuốc Bắc,

thuộc Nam gì hệt, cứ mua

Một ve dầu TỬ-BI

thì thầy hệt bịnh.

thân-thiết nhấn vào; người ta dòm vô mãnh giấy qui-hóa kia, nét mặt hân-hoang, khi trẻ miệng, khi mình cười, khác nào đối-diện với cha mẹ, anh em mà trò chuyện; người ta nhẹ lòng thương nhớ, kể lên phòng ngủ năm ước mơ ngày lễ đăng về ăn món ngon, vật lạ và vui chơi. Chớ phận cô, ba năm rồi, nào có ai ngó-ngàn gì đến mà hồng được thơ từ.

Giờ đó, người ta vui, cô úp mặt mà khóc. Nhưng buổi chiều nay, nghe lời Mỹ-Dung, nên cô có ý mong, cô lẹ bước đến sắp hàng, mắt ngó trần xấp thơ của bà chủ trường đương nằm.

Trái tim nhẩy thình-thịch, cô Đẳng đợi tới phiên mình.

Cũng không ngờ!

Cô gái, lòng hoảng-hoại thắm, nước mắt rung-rung mà đi về phòng ngủ. Đi, mà còn nỗi sợ bà Bửu-Gia kêu lại hỏi nhiều điều về Mã-Lợi, vì đã một năm rồi ông đương ấy không có đóng tiền trường.

Đã đến đầu tháng sáu. Ấy là ngày lễ mỗi năm trong trường này. Nơi căn phòng rộng hơn hết, người ta chưng hoa, thắp tui. Cha mẹ học trò và thân-bằng cố-hữu tựu lại coi hát học trò và khiêu vũ.

Ngày vui của thiên-hạ, là ngày tang của cô Đẳng, là ngày gan bào ruột thắt. Dòm người ta ăn mặc

bánh-bao, người ta hôn-hở nói cười với gia-quyển người ta, rồi ngó lại thân mình là một đứa con mồ côi chẳng ai biết đến!

Chớ phải chi cô được phép trốn lánh nơi đông-đảo ấy, để nằm nơi phòng hiêu-hoạnh mà khóc phận mình, khóc phận cha lao-khổ nơi nào, chắc đã chết mất!

Song bà Bửu-Gia không phải là người hay xét-nét, buộc đứa trẻ đã e-chê khổ não này phải ra chương mặt, lộ vẻ tươi cười, dường như cần dùng cái sắc đẹp vô-song của trò Đẳng để làm thêm một món đồ chưng dọn.

Trong một tuần-lễ, cô Mỹ-Dung phụ giúp, cô Đẳng sửa nơi cái áo hường của cha sắm cho đăng mặc trong lúc mới đến nhà Mã-Lợi. Đã hai năm, cô không được ai cho xu nào, có đâu đến áo mới! Không lẽ ngày lễ mà bận áo đi học; bà đốc không quở nặng, cũng giận ngầm; một đôi nữa là chị em chê nhạo, chịu sao cho nổi! Lại hèn-hạ thế nào!

Cũng may, cái áo sửa rồi bạn còn vừa.

(Còn tiếp)

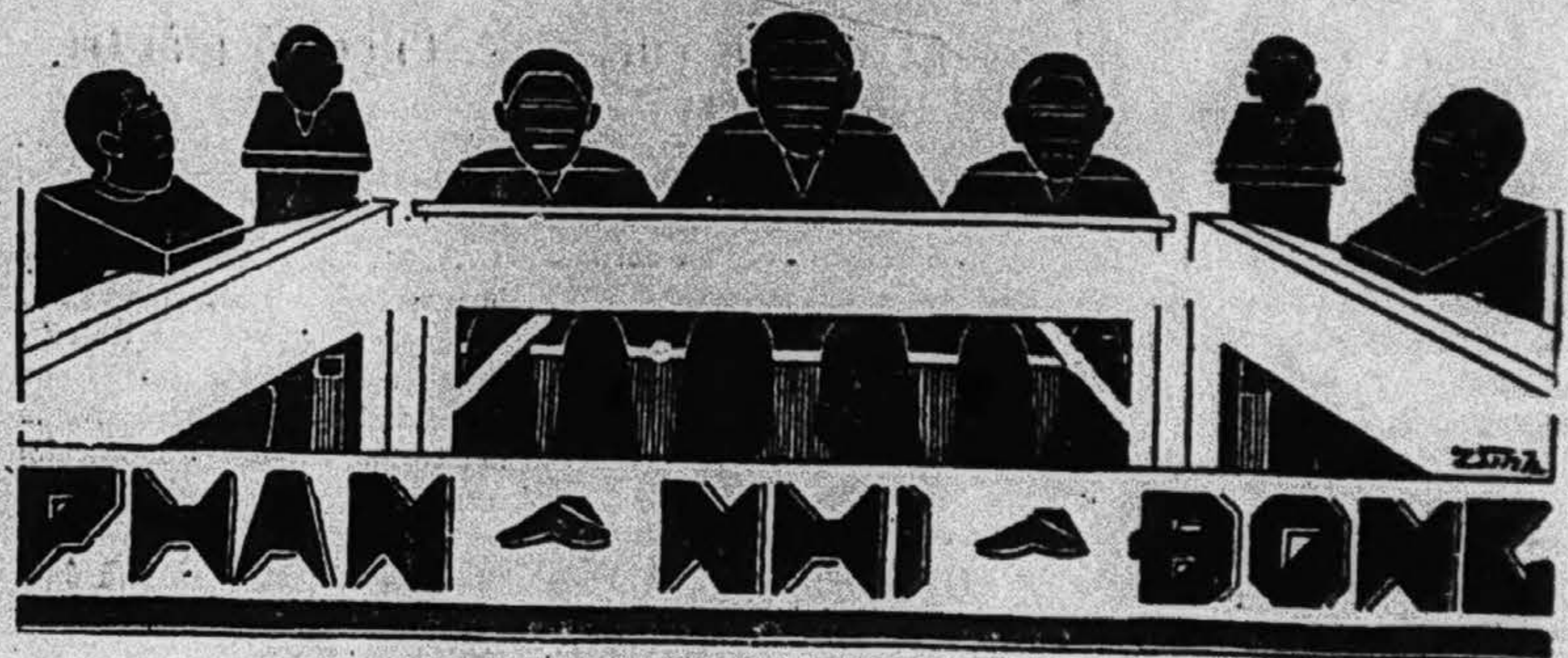
HÁY HÚT THUỐC JOB



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu

và bổ là:

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**



DỪA TRẺ VỚI RỪNG XANH

Đã lâu, đã thật lâu, nó nghe nói đến cái rừng xanh kia, nó mơ tưởng biết được các sự màu nhiệm giấu kín trong rừng và nó quyết lòng đi tìm nơi ao ước...

Rồi, một hôm, nó đi tới trước cửa rừng... Lòng phấp-phới, tay chân run rẩy, nó đứng bước ngó xuống bên con đường mòn cỏ rậm mà suy nghĩ.

Buổi rạng đông, rừng xanh như mới thức dậy. Mấy tia sáng mặt trời tỏa xuống mấy nhánh cây thưa, lồng theo cái màn mù sương mà giới khắp chỗ. Rừng xanh chưa thật sáng, còn lơ mơ như một cảnh mộng, giờ say giờ tỉnh. Mấy hột xương đóng trên cỏ, được trên cây, theo ánh sáng mà nhấp nhóa, dọi màu xanh của lá, màu vàng của cây, màu tươi của bông. Mấy nhánh cây là-đá, mấy đám cỏ ú ụ vì đêm lạnh sương dày, lần lần cất lên tươi lắn. Gió thổi đưa lá to, dưới ánh sáng, trắng như bạc, xáo xạc như mừng nhau; mấy ngọn cỏ cúi đầu thì thầm với nhau... Đêm nay chị trông thấy gì?... ..

Chị có hay con chim hồng ở bụi lau khóc thâu đêm?... Chị có thấy con thỏ nhỏ tắm dưới ao nhái không?...

Đằng xa, chỗ đám cây mất lá, mặt hồ bóng như gương. Phía này, cum rừng rậm, vẫn còn giữ bóng đêm tịch mịch... Đứa trẻ ngó cum rừng, nó tưởng như đã nghĩ đêm qua rồi nơi đó, nó tưởng như bao giờ nó đã sống nơi đây. Rồi nó đứng phắt dậy, sửa soạn đi vô rừng. Song le, nó ngừng lại... Trong lòng nó nảy sanh một cái sợ. « Tôi đi có một mình... Rừng mình mong... » Nó nghĩ sợ lạc đường, trở về lối cũ chẳng được. Nó lại sợ ham mê mọi vật mà không muốn về. Cái rừng đẹp, nhưng vô đó sẽ gặp giống gì? Cái đường này có xanh tốt nhưng gai gổc cũng nhiều. Chỗ kia có cây, có hồ có hang gì không?... Cây này, lá này tươi xanh, nhưng có thể đem chất độc mà giết tôi được?... Còn đây đám hoa đẹp để, đủ màu. Dưới hoa chắc đâu không có rắn dữ?... ..

Hồ trong vắt, đáy hồ có những thứ gì? Tôi đi vô chỗ rậm kia, không ai chỉ neo cho tôi, tôi không đủ sức chống cự với thú dữ. Tôi có một mình, chỉ có một mình.

Rồi đứa trẻ dần dà, muốn trở về. Khi đó, gió luồn theo đường rừng, mấy ngọn cỏ ngất lên như dóm lơng ai, mấy cánh hoa nghiêng đầu như lòng tai nghe, như đủ mùi hương cho đi theo gió, lá rập nhau xô đẩy lao xao như nhẩy mừng, như giỡn hớt, trái cây rừng hoảng hoai như kêu như gọi ai. Rồi thình lình, trong rừng xanh một tiếng thành thốt cất lên. Đứa trẻ lông tai nghe, cả mình rùng động. Một con chim hát, một con nữa, một con nữa. Rồi khắp trong rừng, chỗ nào cũng có tiếng chim liu lo, thanh thao, êm ái, dịu dàng. Bấy giờ, đứa trẻ hân-hoan như ai đã gọi lên mấy dây đàn trong lòng nó. Nó đứng dậy, chẳng tưởng đến điều chi nữa, xam xui đi vô rừng.

NG-THỊ MANH-MANH

CHUYỆN VUI

Giống nhau quá

Tôi còn nhớ, có một lần kia mất sớ làm, về nhà quê nghĩ hết một tháng. Trong lúc ấy, nghe làng nhóm đề cử hương-chức, tôi bèn đến nhà công chơi và coi cách bầu cử của làng tôi ra làm sao cho biết.

Khi hội-tề tụ hội lại đủ rồi, ông Cả kêu người này cũ, kêu người kia cũ, đến khi kêu tên Lê-nguyên-Hồng, hương-chủ bằng vọt miệng nói:

— Ủ, cái thằng mặt «danh bằng» đó mà cũ làm chi, Cả?

Ông Cả mỉm cười rồi đáp:

— Thày nó! Mặt «danh bằng» để tôi cũ nó làm. Hương-nhạc!

Ấy là chuyện cũ hương-chức ở làng tôi, tôi tưởng không còn có cuộc bầu cử ở đâu mà ngộ nghĩnh như vậy, nhưng tôi lầm.

Ở bên Tây cũng có một hai khi, có cuộc bầu cử ngộ lắm, mà cuộc bầu cử quan trọng-thơ nữa kia.

Có một tờ báo ở Paris—tên gì tôi đem quên lửng—thuật chuyện lại rằng lúc ông André Tardieu sắp lập tòa Nội-các, có đặt một cái tiệc tại phủ của ngài, mời hết các nhà chánh-trị đại tài đến ăn uống để dò hỏi ý kiến coi ông nào muốn lãnh bộ-tờ-phoi (Bộ) nào, đáng ngài có phân phát cho đề.

Khi tiệc vừa tàn, ông còn ngồi nói chuyện, ông đi ra ngoài, trong phòng ăn rất là lộn xộn. Lúc bấy giờ, ông Tardieu phân phát mấy cái bộ-tờ-phoi kia đã gần hết, chỉ còn sót có cái bộ Hàng-không (Ministère de l'Air) là chưa lựa được ai cả.

Ông Tardieu ngó quanh ra phía ngoài, bỗng thấy có hai ba ông đang đứng dựa cửa sổ vừa xa rắng vừa nói chuyện. Ông lật

Ai chế ra cục gôm? (1)

Chắc hẳn mấy em thường ngày đến có dùng cục gôm mà bôi chữ hoặc là hình vẽ, mà các em làm hư.

Các em có biết ai là người đã chế ra cục gôm đó chăng?

Ấy là một nhà bác-sĩ hóa học Anh tên là *Friestley*, vào năm 1775, đã chế ra.

Trước năm 1775 mấy anh thợ vẽ, và mấy nhà văn-sĩ chỉ dùng ruột bánh mì mà bôi chữ hoặc là hình vẽ. Cuối thế-kỷ thứ 18, không phải ai cũng sấm nổi một cục gôm đa. Trong lúc đó chỉ có mấy nhà sang trọng mới sấm nổi một cục gôm mà thôi. Lúc đó một cục gôm giá là 4 quan. Mà các em nên biết hồi thế-kỷ 18, bốn quan tức là 4 cái, là một cái số tiền to-tác lắm chẳng phải chơi đâu.

ĐÔNG-SƠN

(1) gomme.



dặt chạy ra đám đông ấy, bỗng gặp ông Laurent Eynac, ông bèn hỏi:

— Qu'est-ce que vous faites monsieur Laurent? (Ngài làm gì đó ngài Laurent?)

— Je prends de l'air! (Tôi hứng gió!)

— Très bien! Très bien! (Được lắm! Được lắm!)

Té ra ông Tardieu hiểu lầm, ngờ đâu ông Laurent Eynac nhận lãnh bộ Hàng-không, nên ghi tên ông làm Tổng-trưởng bộ Hàng-không (Ministre de l'Air) mà cũng nhờ sự hiểu lầm ấy, tòa nội-các André Tardieu thành lập.

KHOẺ-KHOẺ

Cuộc đồ giải trí

Số báo quá rồi có đồ các bạn 2 chuyện, nay xin giải ra đây cho các bạn rõ:

Chuyện thứ nhất.— Ông già ấy là «cha chồng» người đàn-bà nọ.

Chuyện thứ nhì.— «Chien» Verbe trên là verbe suivre, còn verbe dưới là verbe être—Nghĩa là: Tôi theo người đàn-ông, tôi theo người đàn-bà, tôi theo đứa trẻ con, tôi là con vật bốn chân. Chien bỏ chữ đầu và chữ dưới còn lại «hie»—hie với demoiselle là synonyme.

THỊ-LỢU

Lời tòa soạn.— Bài đồ này có hơi khó một chút, song đã có người đồ thì chắc cũng phải có người đáp đặng. Và lại nếu bạn nào không đáp nổi, thì xem bài giải trên đây mà học cách đồ khéo của Tây, tưởng cũng hữu-ích lắm.

Ngụ ngôn

BƯA NHỎ VỚI CON ONG

Trẻ kia liến-xảo, lệ lạnh, (Rảo chơn bắt bướm, bẻ cành hoa lan.

Thấy hương mọc dựa lẽ đáng, Văn-vơ ong đáp, nhìn càng thêm xinh.

Nhẹ chơn lên bước dặng rình, Bư tay với bắt, thỉnh linh lên.

Mẹ nghe chạy đến gần bên, Sự tình mới hỏi cho tường duyên-do;

— Trẻ rằng: « Con chẳng có ngờ,

Chup ong bị chích, bây giờ thật đau ».

— Con ơi! phải nhớ về sau: Tốt tươi ngoài mặt, gươm dao trong lòng.

Mấy lời con có hiểu không?

K. H.

Kinh-tê khủng-hoàng

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ảm cả, vậy mà mấy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy:

Dầu Khuyết-diệp

Dầu Hồi-thiên

Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu:

VIÊN-ĐẾ

Distillateur d'essences végétales — HUẾ

Đầy nói: 87

Đầy thép tất VIENDE HUE

CÚ' THỦ' MÀ COI

AI đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại hiệu Khuyết-Diệp là một hiệu đầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bà-con hết lòng tán-thành và đã gặt được không biết bao nhiêu là giải-thưởng trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm Đại-lý, gửi thơ cho: M. VIÊN-ĐẾ

Distillateur d'essences végétales à HUẾ

Tại hiệu VIÊN-ĐẾ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

Thằng nhỏ... rầy giầy

Một thằng nhỏ đứng góc chợ, rầy giầy cho đồng-bào hay rằng: mới phát minh được một cách «làm cho vật dặng-hồi thành ra ngọt. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xỏ hiệu Nhành-Mai không còn mùi đáng hôi như trước nữa, ngấm vào miệng năm phút cũng không biết đắng, là vì mỗi viên thuốc nhỏ, đều có bao một lớp áo bằng bột ngọt.

THUỐC-XỎ

hiệu Nhành-Mai hôm nay được đề nống như vậy, thì tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một món thuốc được nổi danh lâu nay. Thuốc có tài rửa ruột sạch cả còn trùng, lải kiềm và đấm độc đều bị thuốc tống lỏi ra cả. Có gởi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe điện, tiệm có Nguyễn-thị-Kiên. Mua ở nơi Nguyễn-văn-Phổ Boite postale n° 63 Saigon, giá 0\$20.

Nhân đồng THUỐC DẶN hiệu Con-Răn

GIÁ..... 0\$25

Bán hết toàn cổ từng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^o

44, Rue Calinal, 44

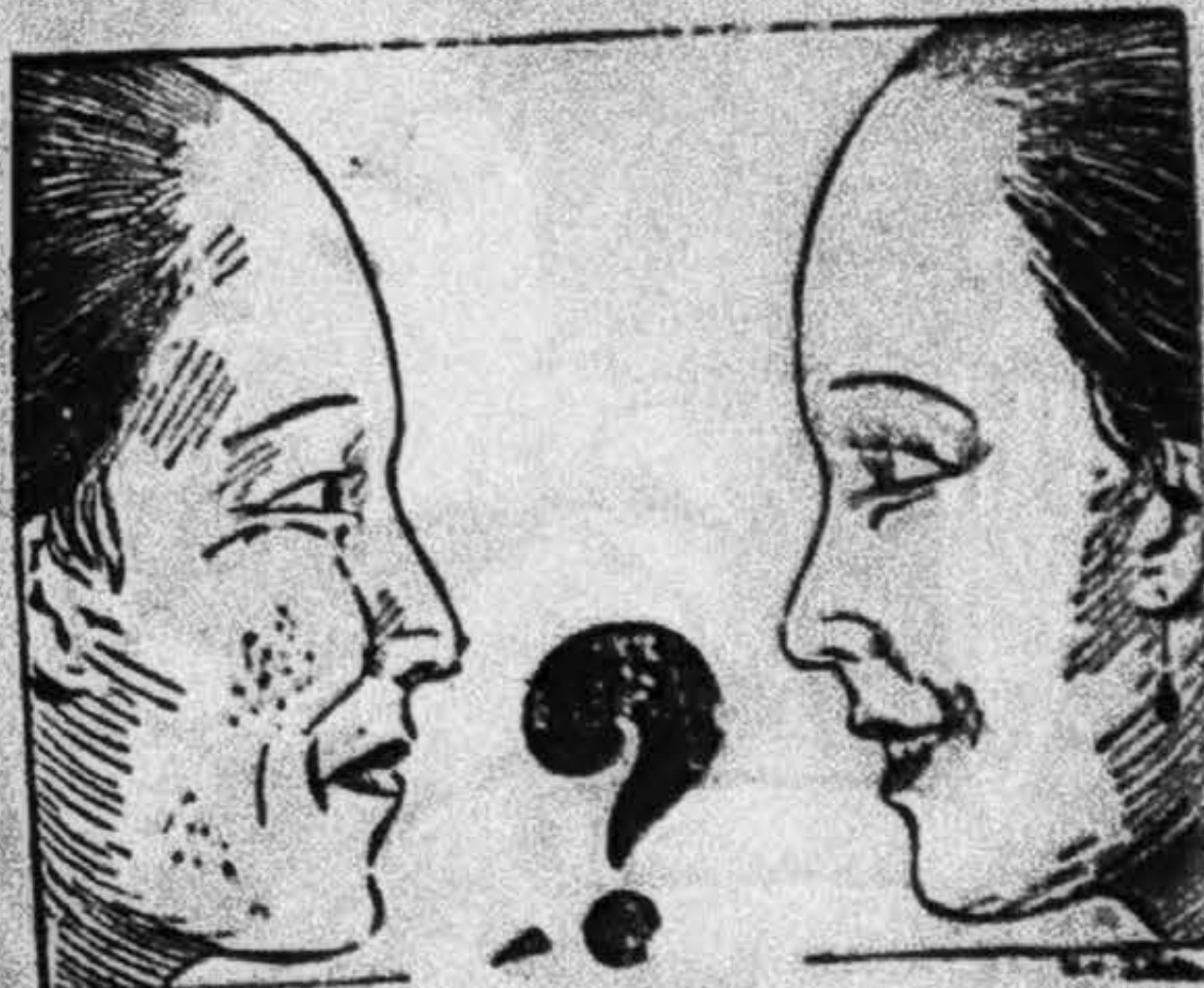
SAIGON

AI MUỐN HỌC TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG?

Từ ngày bộ Tôi học nói tiếng Quảng-Đông 1 mình ra đời được qui ngài xa gần mua đã trên 5 ngàn bộ, nghĩ vì chưa được đủ, nay bôn-xả lại mới xuất bản lại cuốn HOA NGỮ CHỈ NAM, có thêm hơn 60 trang thành 132 trang 15 x 24, bìa dày, có chữ hàn, chữ tây, chữ quốc-ngữ âm vận tiếng Quảng-Đông và nghĩa chữ quốc-ngữ, học lấy 1 mình đặng, ngài nào muốn học tiếng Quảng-Đông, xin gởi thơ ngay cho bôn-xả. Giá bán nhất định 1\$00, ở xa 1\$30.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38, Sabourain, Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có gút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn «KEVA» chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Général: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN